

Internet và Công nghệ Web

Chương 2 NGÔN NGỮ HTML





Nội dung

BUỔI 2

1. Giới thiệu ngôn ngữ HTML
2. Các thành phần trong trang HTML
3. Các tag cơ bản trình bày văn bản
4. Định dạng văn bản
5. Hiển thị ký tự đặc biệt
6. Định dạng trang HTML
7. Hình ảnh – Image
8. Danh sách - List
9. Liên kết - Link
10. Bảng - Table
11. Audio
12. Video
13. Form
14. Các sự kiện cơ bản
15. Nhúng trang web



Giới thiệu ngôn ngữ HTML

HTML?

- HTML (**H**yper **T**ext **M**arkup **L**anguage) là một ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản.
- Sử dụng tập ký hiệu đánh dấu gọi là **tag** (hoặc gọi là thẻ) để thiết kế trang web, các tag này còn được gọi là Element.
- Là một chuẩn Internet do tổ chức **W3C** (World Wide Web Consortium) duy trì.
- Trang HTML được lưu với phần mở rộng là **.htm** hoặc **.html**
- Có thể sử dụng bất kỳ chương trình soạn thảo văn bản nào để tạo các trang HTML như: Notepad, MS FrontPage hoặc Dreamweaver...



Giới thiệu ngôn ngữ HTML

Lịch sử

Year	Version
1989	Tim Berners-Lee invented www
1991	Tim Berners-Lee invented HTML
1993	Dave Raggett drafted HTML+
1995	HTML Working Group defined HTML 2.0
1997	W3C Recommendation: HTML 3.2
1999	W3C Recommendation: HTML 4.01
2000	W3C Recommendation: XHTML 1.0
2008	WHATWG HTML5 First Public Draft
2012	WHATWG HTML5 Living Standard
2014	W3C Recommendation: HTML5
2016	W3C Candidate Recommendation: HTML 5.1
2017	W3C Recommendation: HTML5.1 2nd Edition
2017	W3C Recommendation: HTML5.2



Giới thiệu ngôn ngữ HTML

HTML5

- HTML5 đưa ra nhiều cải tiến về cấu trúc, đa phương tiện (video, audio), tích hợp động với JavaScript và CSS3
- HTML5 được thiết kế với sự phân loại và hỗ trợ cho việc tạo giao diện phản hồi dễ dàng cho các thiết bị di động và máy tính bảng.



Giới thiệu ngôn ngữ HTML

Ví dụ

```
<!DOCTYPE html>
<html lang="en">
<head>
  <meta charset="UTF-8">
  <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0">
  <title>Document</title>
</head>
<body>
  <h1>Internet và Công nghệ Web</h1>
  <p>Số tín chỉ 4 (TC): 3(LT) + 1(TH)</p>
</body>
</html>
```



Demo2.1



Cấu trúc của trang HTML



1. Khai báo DOCTYPE: html5
2. root element
3. Thẻ head: mô tả thông tin trang...
4. Khai báo bộ ký tự
5. Tiêu đề trang
6. Thẻ hiện nội dung trang



Cấu trúc của trang HTML

Giải thích các thẻ chính

- **<html></html>**: xác định phần bắt đầu và kết thúc của trang HTML (HTML Document)
- **<head></head>**: chứa các thông tin tổng quát về trang web (meta-information) và không thể hiện trên cửa sổ trình duyệt.
- **<body></body>**: nội dung chính của trang web, được thể hiện trong màn hình của trình duyệt


```

<!DOCTYPE html> <!-- Khai báo phiên bản HTML5 -->

<html lang="en"> <!-- Thẻ gốc và khai báo ngôn ngữ trang (có thể thay "en" bằng mã ngôn ngữ khác) -->

<head>
  <meta charset="UTF-8"> <!-- Khai báo bộ mã ký tự -->
  <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-scale=1.0"> <!-- Khai báo cấu hình cho thiết bị di động -->
  <title>Tiêu đề trang</title> <!-- Đặt tiêu đề trang -->
  <link rel="stylesheet" href="styles.css"> <!-- Liên kết với tệp CSS bên ngoài -->
</head>

<body>
  <header>
    <h1>Tiêu đề trang</h1>
    <nav>
      <ul>
        <li><a href="#">Trang chủ</a></li>
        <li><a href="#">Về chúng tôi</a></li>
        <li><a href="#">Liên hệ</a></li>
      </ul>
    </nav>
  </header>

  <main>
    <section>
      <h2>Phần 1</h2>
      <p>Nội dung phần 1.</p>
    </section>

    <section>
      <h2>Phần 2</h2>
      <p>Nội dung phần 2.</p>
    </section>
  </main>

  <footer>
    <p>© 2023 Tên Công Ty. Bản quyền được bảo lưu.</p>
  </footer>
</body>
</html>

```

Demo2.2



Cấu trúc của trang HTML

Kết quả





Cú pháp chung của tag

Cú pháp chung

Trong HTML, các thẻ (tag) được sử dụng để đánh dấu và xác định cấu trúc của trang web.

<Tên_tag Thuộc tính1="giá trị" Thuộc tính2="giá trị"...>

Nội dung

</Tên_tag>

- Tag không có nội dung gọi là tag rỗng (empty tag) và có cú pháp như sau:

<Tên_tag Thuộc tính1="giá trị" Thuộc tính2="giá trị" ... />



Cú pháp chung của tag

Các đặc điểm

- **Tên_tag** không phân biệt chữ HOA/ thường, nên dùng chữ thường để dễ đọc hơn.
- Trình duyệt chỉ nhận 1 khoảng trắng trong nội dung và bỏ qua dấu ngắt xuống dòng.



Cú pháp chung của tag

Ví dụ

```
<body>
  <p>
    Triết lý giáo dục đào tạo của Trường<br>
    “Toàn diện, sáng tạo, phụng sự”
  </p>
</body>
```

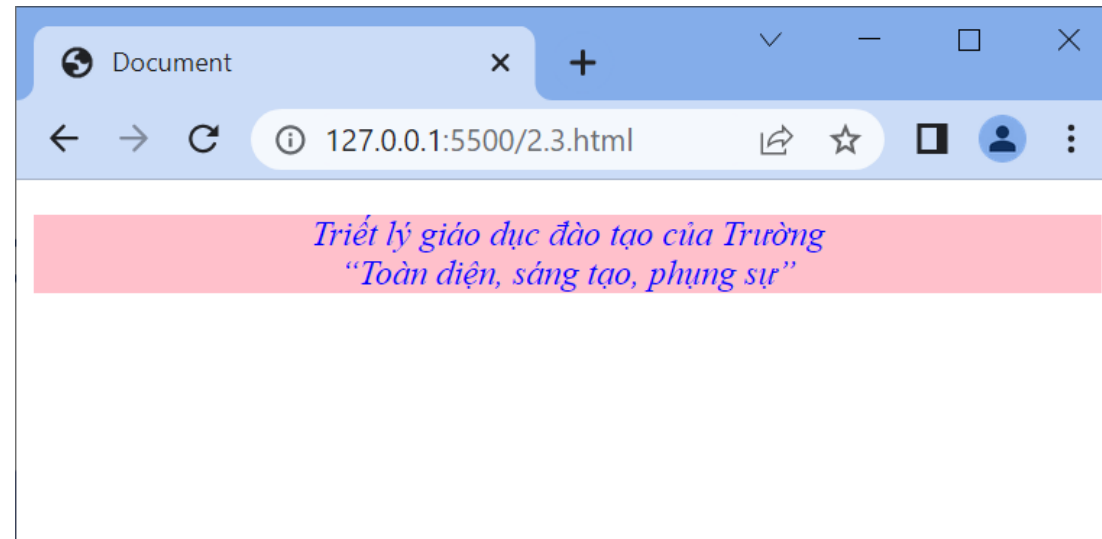
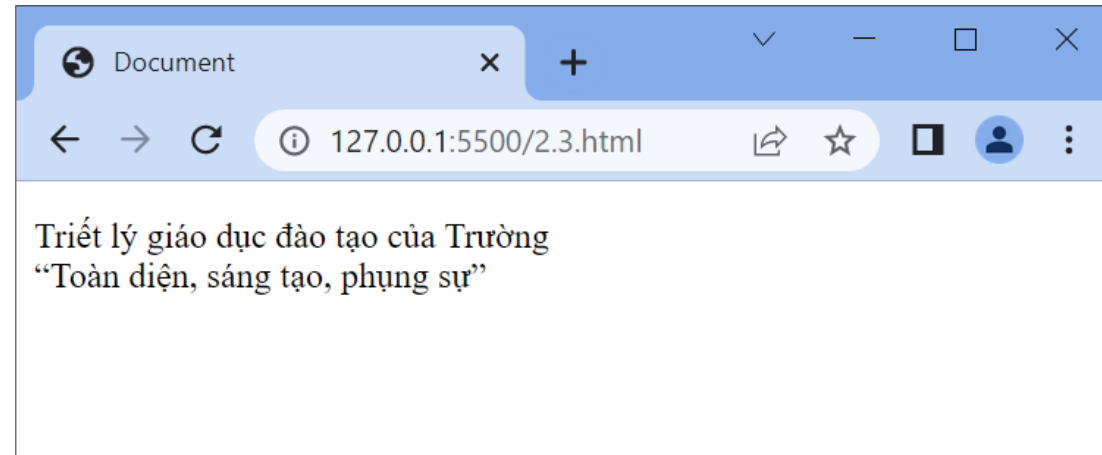
```
<body>
  <p style="font-style:italic; background-color:pink; color:#0000FF">
    Triết lý giáo dục đào tạo của Trường<br>
    “Toàn diện, sáng tạo, phụng sự”
  </p>
</body>
```

Demo2.3



Cú pháp chung của tag

Kết quả





Cú pháp chung của tag

- Các thuộc tính có thể được sử dụng cho bất kỳ thẻ HTML nào

Thuộc tính	Mô tả
id	Dùng để định danh duy nhất một phần tử trên trang. Không được phép trùng lặp
class	Dùng để xác định một hoặc nhiều tên lớp cho một phần tử => gắn kết tập các quy tắc CSS, hoặc xác định một tập các phần tử JavaScript
style	Định dạng trực tiếp một phần bằng các thuộc tính CSS cho phần tử
title	Cung cấp một tiêu đề hoặc chú thích cho phần tử, được hiển thị khi người dùng di chuyển chuột qua phần tử đó



Các tag cơ bản trình bày văn bản

Comment tag

Thẻ tiêu đề - Heading tag

Đoạn - Paragraph

Ngắt dòng - Line Break

Lùi lề - Blockquote

Tag <div> - Division

Tag <hr> - Horizontal rule



Comment: Tag `<!-- -->`

- Tag `<!-- -->` Dùng để ghi chú trong trang HTML, nội dung trong phần ghi chú không được thể hiện trên trình duyệt

Ví dụ

```
<body>
  <div style="color:red">
    <!-- Nội dung trong đây không thể hiện -->
    <!--
    <h3> Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh</h3>
    -->
    <h2 style="font-size:16px"> Trường Đại Học Công nghệ Thông Tin </h2>
  </div>
</body>
```

Demo2.10



Heading tag

- Dùng để định dạng khổ chữ có dạng tiêu đề (giống định dạng Heading 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong MS Word)
- Gồm các tag **<h1>**, **<h2>**, **<h3>**, **<h4>**, **<h5>** và **<h6>**
- HTML sẽ tự động thêm một dòng trống vào trước và sau dòng định dạng là heading.



Heading tag

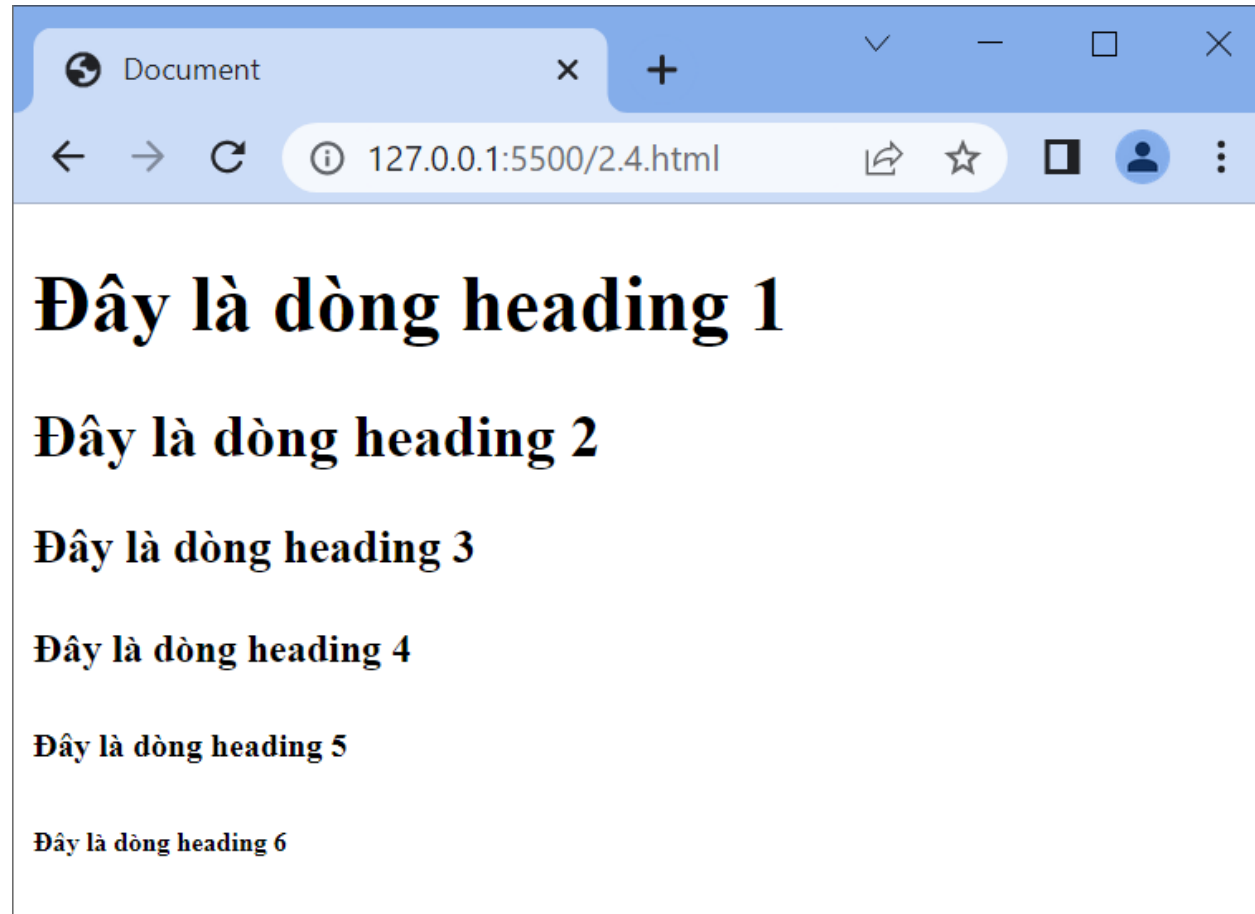
Ví dụ

```
<body>  
  <h1>Đây là dòng heading 1</h1>  
  <h2>Đây là dòng heading 2</h2>  
  <h3>Đây là dòng heading 3</h3>  
  <h4>Đây là dòng heading 4</h4>  
  <h5>Đây là dòng heading 5</h5>  
  <h6>Đây là dòng heading 6</h6>  
</body>
```



Heading tag

Kết quả





Phân đoạn: Tag <p>

Giới thiệu

- Sử dụng tag **<p>** để phân biệt các đoạn văn bản
- HTML sẽ tự động thêm một dòng trắng trước và sau đoạn văn bản
- Tag **<p>** không cần tag kết thúc (**</p>**).



Phân đoạn: Tag <p>

Ví dụ:

<body>

<p>1. Sứ mạng

- Trường Đại học Công nghệ Thông tin là một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và phục vụ cộng đồng.
- Trường Đại học Công nghệ Thông tin là một trung tâm hàng đầu về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về công nghệ thông tin - truyền thông và các lĩnh vực liên quan.

</p>

<p>2. Tầm nhìn

Trường Đại học Công nghệ Thông tin trở thành trường đại học uy tín về công nghệ thông tin - truyền thông và các lĩnh vực liên quan trong khu vực Châu Á.

</p>

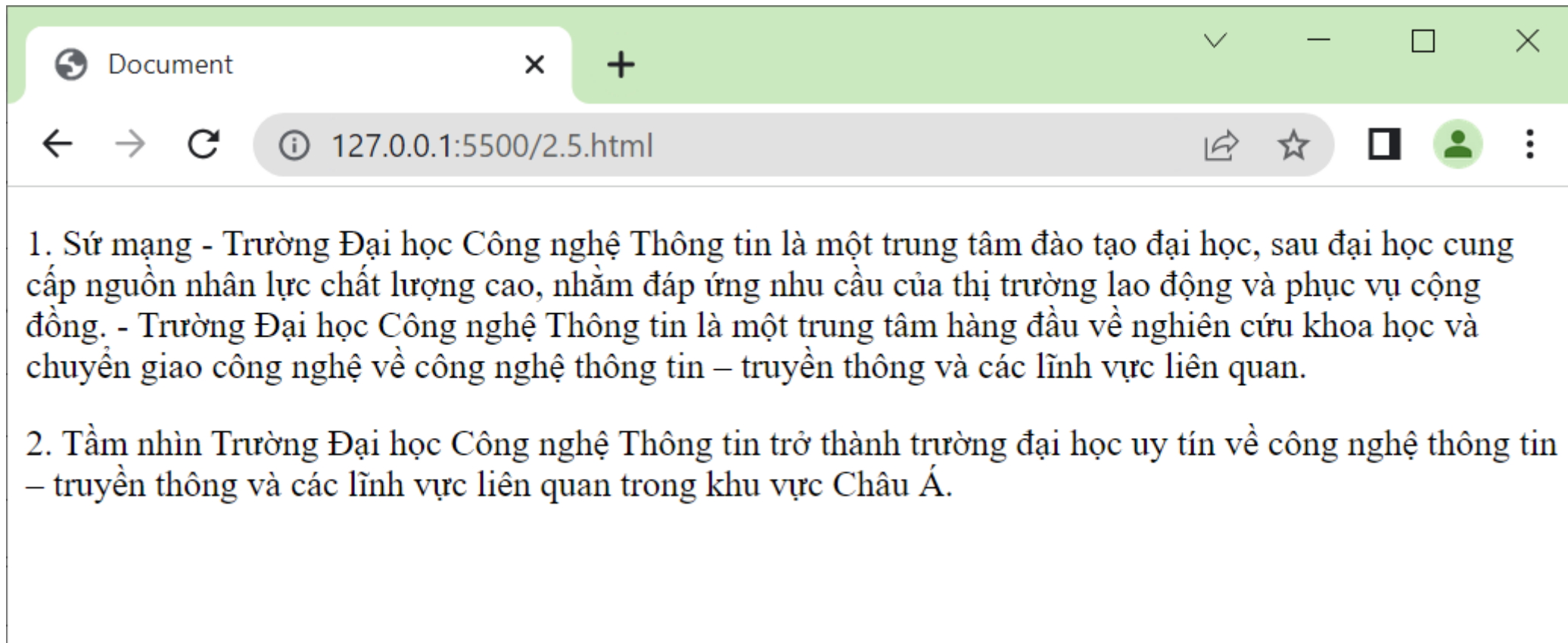
</body>

Demo2.5



Phân đoạn: Tag <p>

Kết quả





Xuống dòng: Tag `
`

- Sử dụng tag `
` hoặc `
` để chuyển sang một dòng mới nhưng không kết thúc đoạn văn bản

Ví dụ:

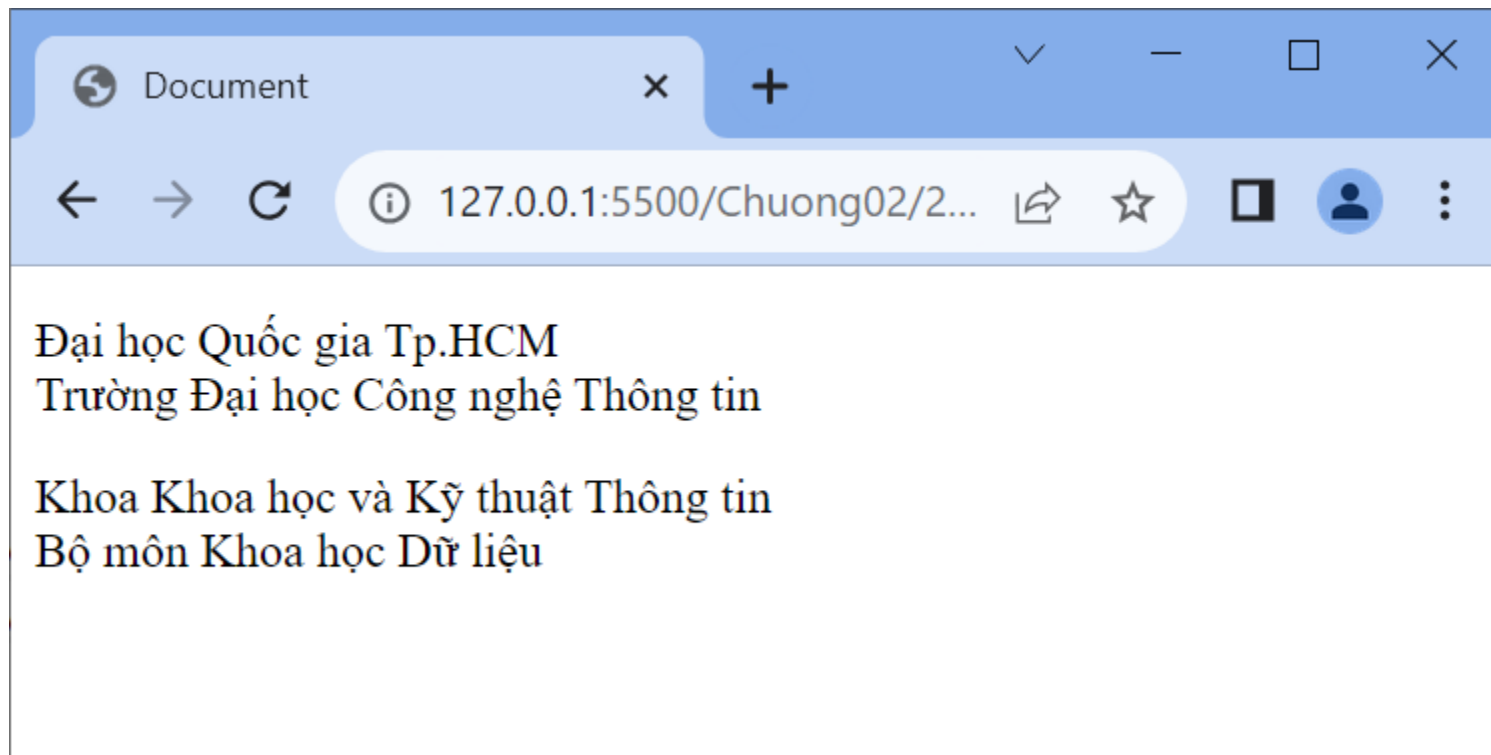
```
<body>
  <p>
    Đại học Quốc gia Tp.HCM<br>
    Trường Đại học Công nghệ Thông tin
  </p>
  <p>
    Khoa Khoa học và Kỹ thuật Thông tin<br/>
    Bộ môn Khoa học Dữ liệu
  </p>
</body>
```

Demo2.6



Xuống dòng: Tag `
`

Kết quả





Cách lè: Tag `<blockquote>`

- Văn bản cách lè trái và phải

`<blockquote>` đoạn văn bản `</blockquote>`

```
<blockquote>1. Sứ mạng
```

- Trường Đại học Công nghệ Thông tin là một trung tâm đào tạo đại học, sau đại học cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và phục vụ cộng đồng.
- Trường Đại học Công nghệ Thông tin là một trung tâm hàng đầu về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về công nghệ thông tin – truyền thông và các lĩnh vực liên quan.

```
</blockquote>
```

```
<p>
```

2. Tầm nhìn

Trường Đại học Công nghệ Thông tin trở thành trường đại học uy tín về công nghệ thông tin – truyền thông và các lĩnh vực liên quan trong khu vực Châu Á.

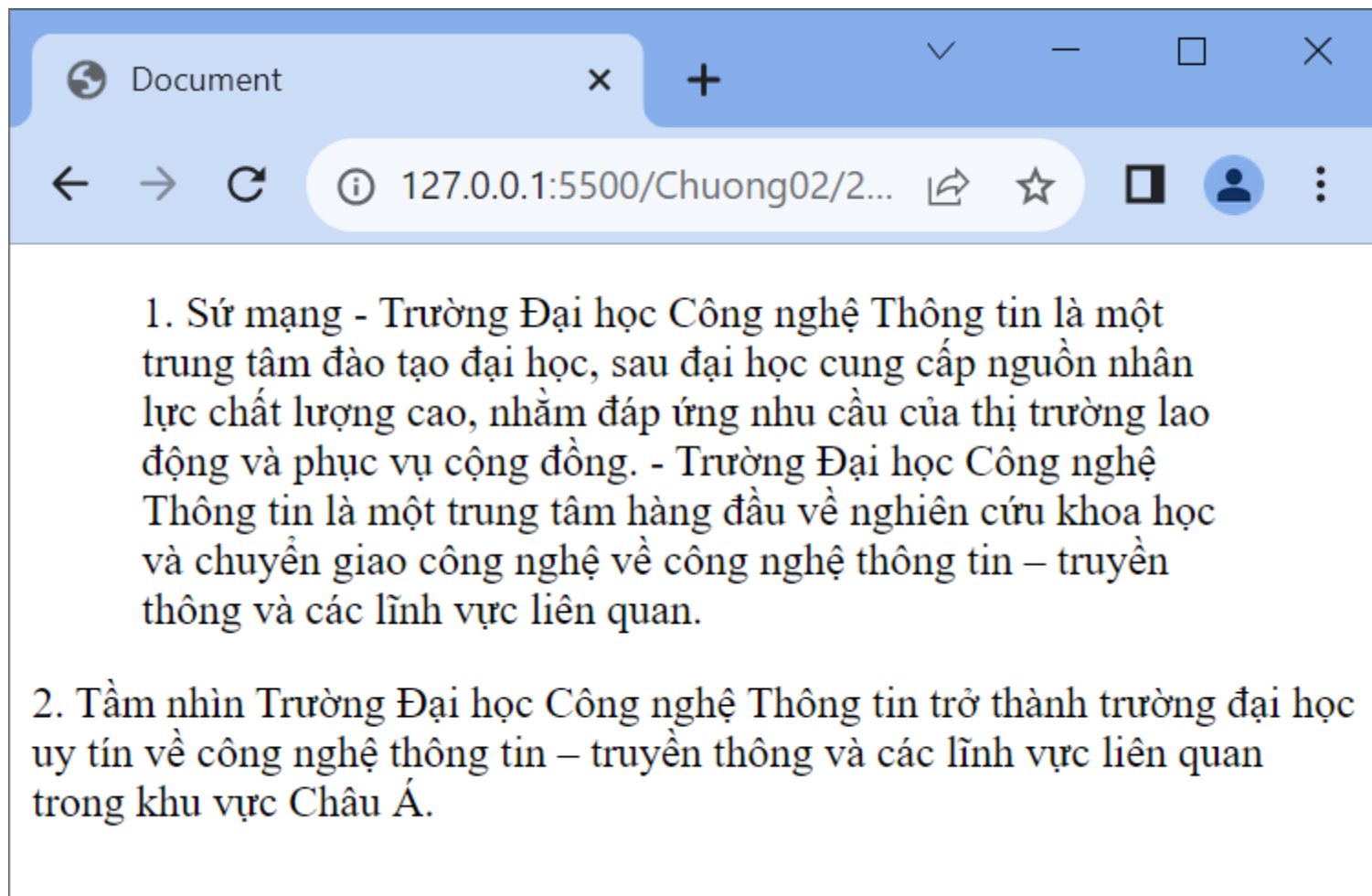
```
</p>
```

Demo2.7



Cách lè: Tag <blockquote>

Kết quả





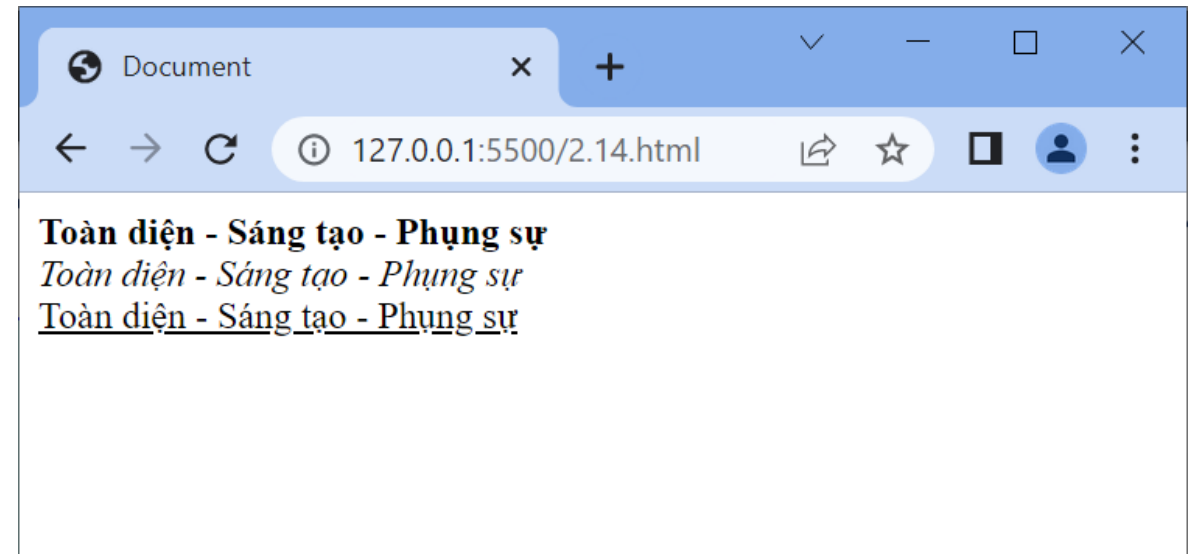
Định dạng văn bản

Các tag phổ biến

- ** ** - bold: in đậm
- **<i> </i>** - italic: in nghiêng
- **<u> </u>** - underline: gạch dưới

Ví dụ

```
<body>  
  <b>Toàn diện - Sáng tạo - Phụng sự</b> <br>  
  <i>Toàn diện - Sáng tạo - Phụng sự</i> <br>  
  <u>Toàn diện - Sáng tạo - Phụng sự</u>  
</body>
```



Demo2.14



Định dạng văn bản

Tag khác

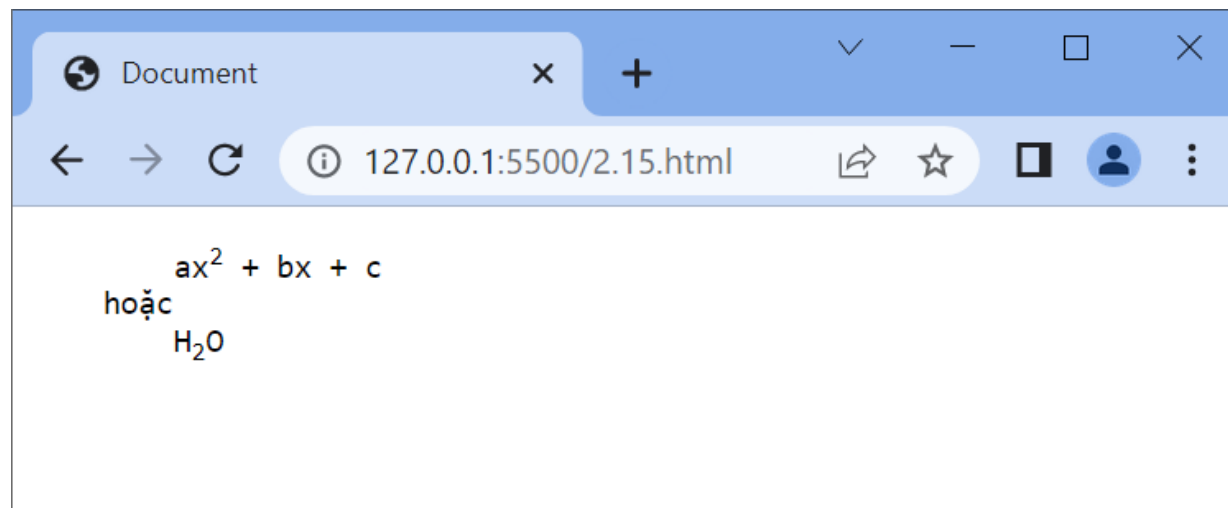
- ` `: định dạng một phần nhỏ trong văn bản.
- `<s></s>` - strikethrough : ~~gạch bỏ~~ (khuyến nghị không dùng) => thay thế bằng ``
- ``: **in đậm** logic
- ``: *in nghiêng*, thường dùng để làm nổi bật một từ/cụm từ
- `<samp></samp>`: dùng thể hiện ví dụ, code trong văn bản
- `` - subscript: chữ chỉ số dưới
- `` - superscript: chữ chỉ số trên
- `<pre></pre>` - preformatted : giữ nguyên định dạng trong trang HTML, hiển thị văn bản theo định dạng không xử lý, giữ nguyên khoảng trắng và xuống dòng dùng để thể hiện code.



Định dạng văn bản

Ví dụ

```
<body>  
  <pre>  
    ax<sup>2</sup> + bx + c  
    hoặc  
    H<sub>2</sub>O  
  </pre>  
</body>
```



Demo2.15



Định dạng văn bản

Thuộc tính trong style

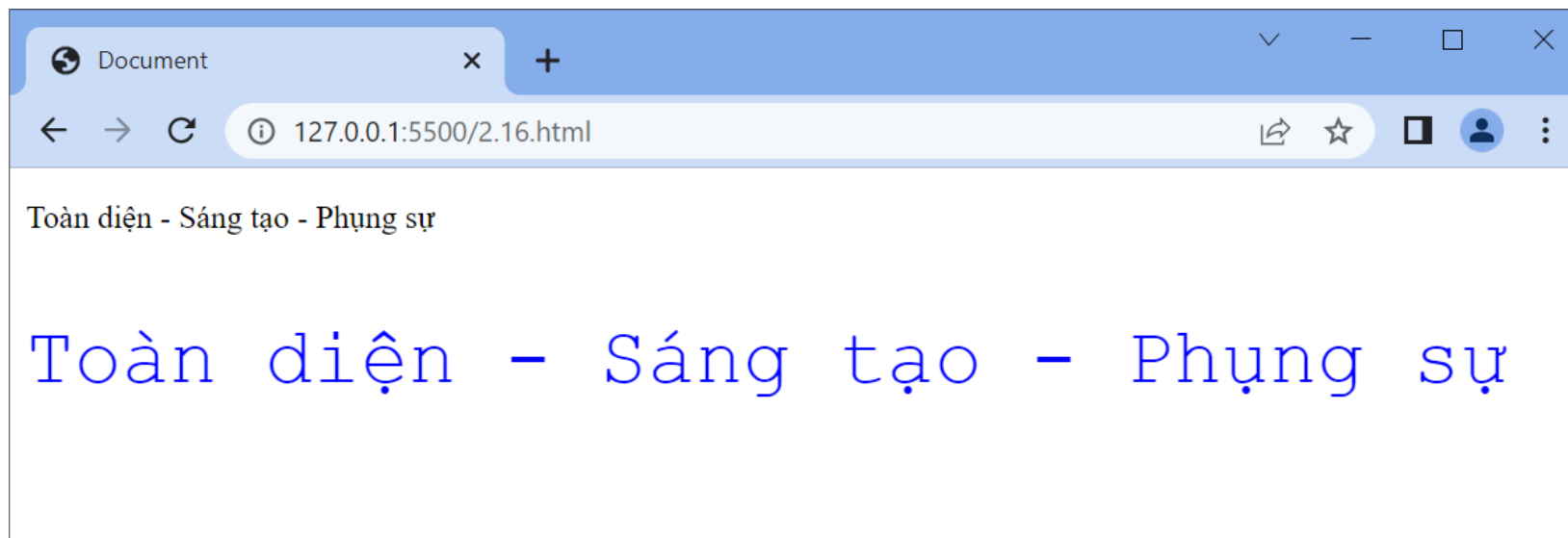
- font-size: khổ chữ
- font-ident: cách lề
- font-style: định dạng kiểu chữ (in nghiêng...)
- font-family: tên font chữ
- font-weight: nét chữ (đậm hoặc chọn kích thước)
- color: màu chữ
- text-decoration: gạch dưới, gạch trên, gạch bỏ hoặc bỏ hết các định dạng
- background-color: màu nền
- border-color: màu đường viền
- border-style: kiểu đường viền



Định dạng văn bản

Ví dụ

```
<body>  
  <p>Toàn diện - Sáng tạo - Phụng sự</p>  
  <p style="color:blue; font-size: 40px; font-family: 'Courier New', Courier, monospace;">  
    Toàn diện - Sáng tạo - Phụng sự  
  </p>  
</body>
```



Demo2.16



Hiển thị các ký tự đặc biệt

- Các ký tự đặc biệt <, >, &, ©, ®
- HTML cung cấp các giá trị đặc biệt tương ứng với các ký tự đặc biệt để hiển thị.
- Có 3 thành phần để tạo ra ký tự đặc biệt
- Cú pháp

© hoặc **©** => ©

Trong đó, **copy**: tên ký tự, **#169** mã HTML

- Tên ký tự phân biệt chữ HOA/thường



Hiển thị các ký tự đặc biệt

Bảng ký tự đặc biệt trong HTML

Ký tự	Tên ký tự	Mã HTML cần gõ
¤		₫
¢	¢	¢
§		$
£	£	¢
¥	¥	¥
€	€	€
§	§	§
®	®	®
×	×	×
÷	÷	÷

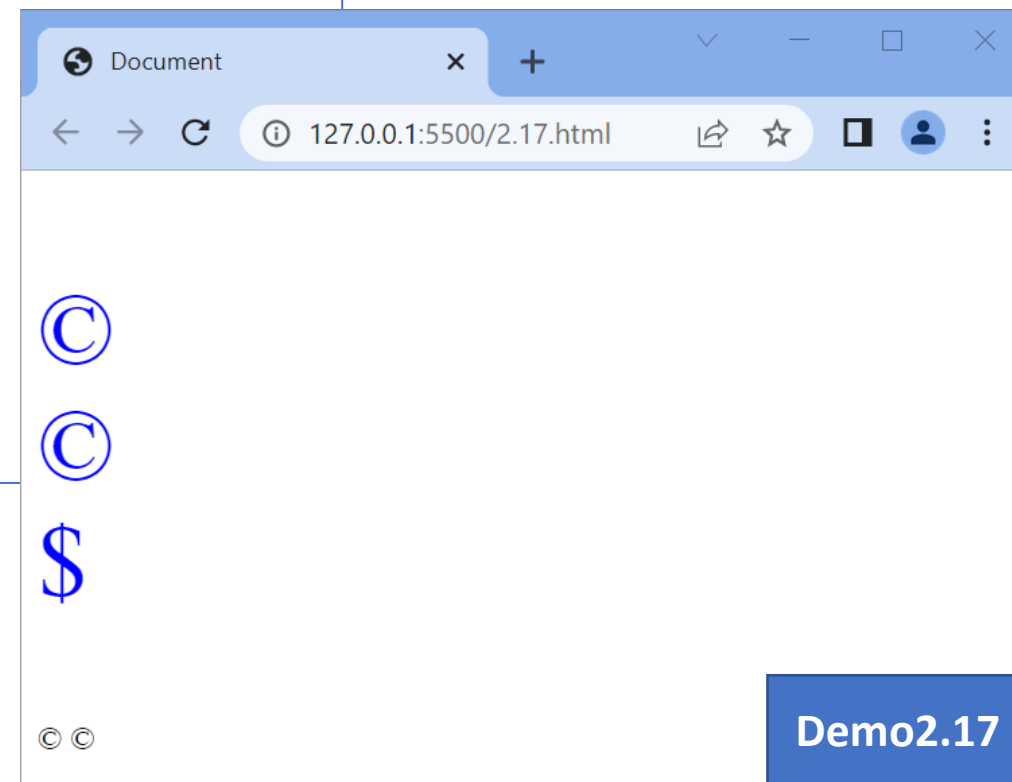
Ký tự	Tên ký tự	Mã HTML cần gõ
	 	
<	<	<
>	>	>
&	&	&
"	"	"
'	'	'
©	©	©



Hiển thị các ký tự đặc biệt

Ví dụ

```
<body>
  <p style="color: blue; font-size: 50px;">
    &copy; <br>
    &#169; <br>
    &#36;
  </p>
  &copy;
  &#169;
</body>
```





Đường kẻ ngang: Tag <hr>

- Dùng để tạo ra một đường kẻ ngang
- Các thuộc tính:

Thuộc tính	Mô tả
color	Quy định màu sắc của đường kẻ ngang
size	Thiết lập độ dày của đường kẻ ngang
width	Độ rộng (pixel hay %) của đường kẻ ngang so với độ rộng của cửa sổ web browser
noshade	Thay đổi thể hiện của đường kẻ ngang không có bóng



Đường kẻ ngang: Tag <hr>

Ví dụ

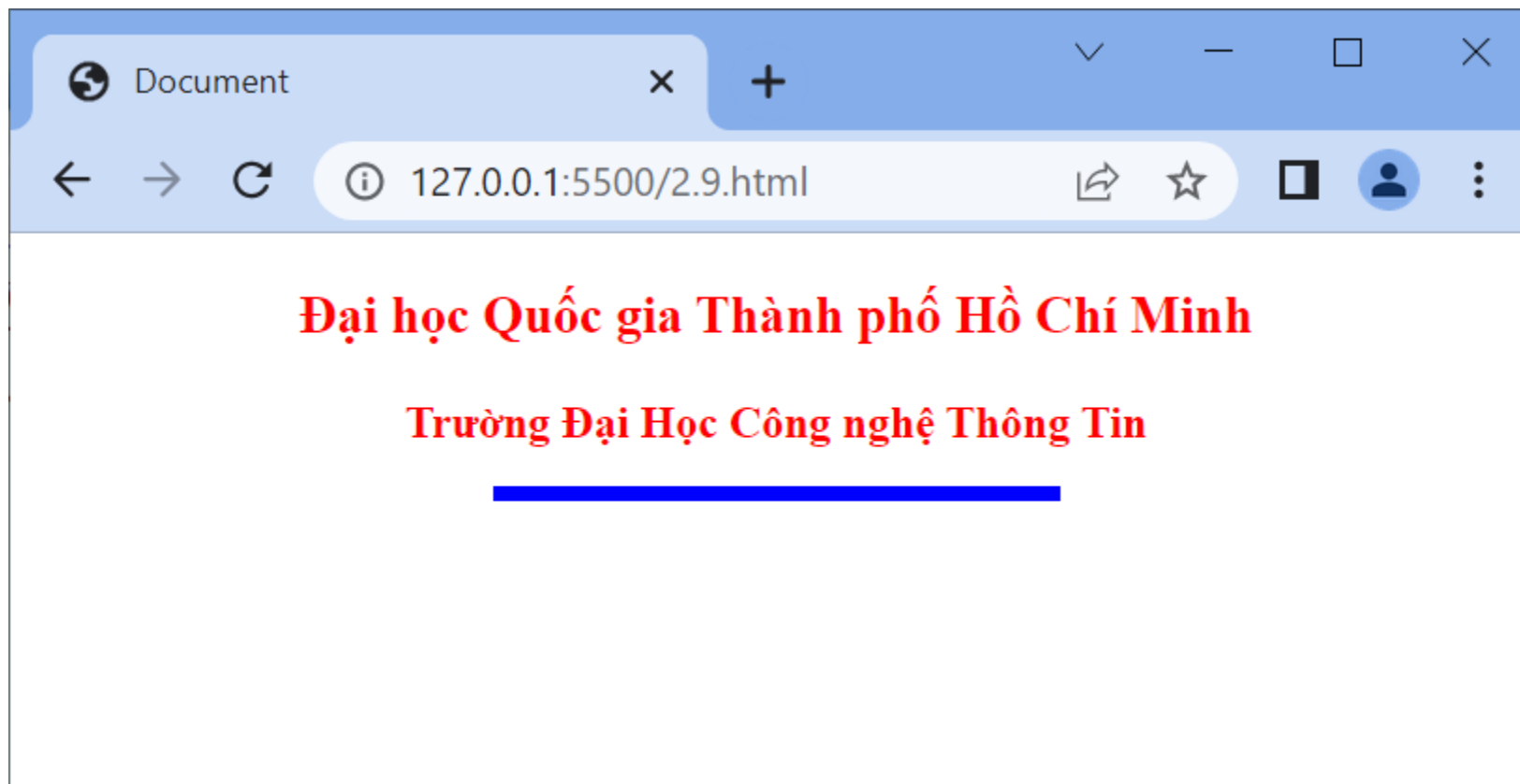
```
<body>
  <div style="color:red; text-align: center;">
    <h3> Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh</h3>
    <h2 style="font-size:16px"> Trường Đại Học Công nghệ Thông Tin </h2>
    <hr width="200px" size="5px" color="blue">
  </div>
</body>
```

Demo2.9



Đường kẻ ngang: Tag <hr>

Kết quả





Division: Tag <div>

- Dùng để định nghĩa một section riêng trong trang web
- Có thể chứa các tag khác như: <h1>, <p>, , <div>, <table>...

Ví dụ:

```
<body>
  <div style="color:red">
    <h3> Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh</h3>
    <h2 style="font-size:16px"> Trường Đại Học Công nghệ Thông Tin </h2>
  </div>

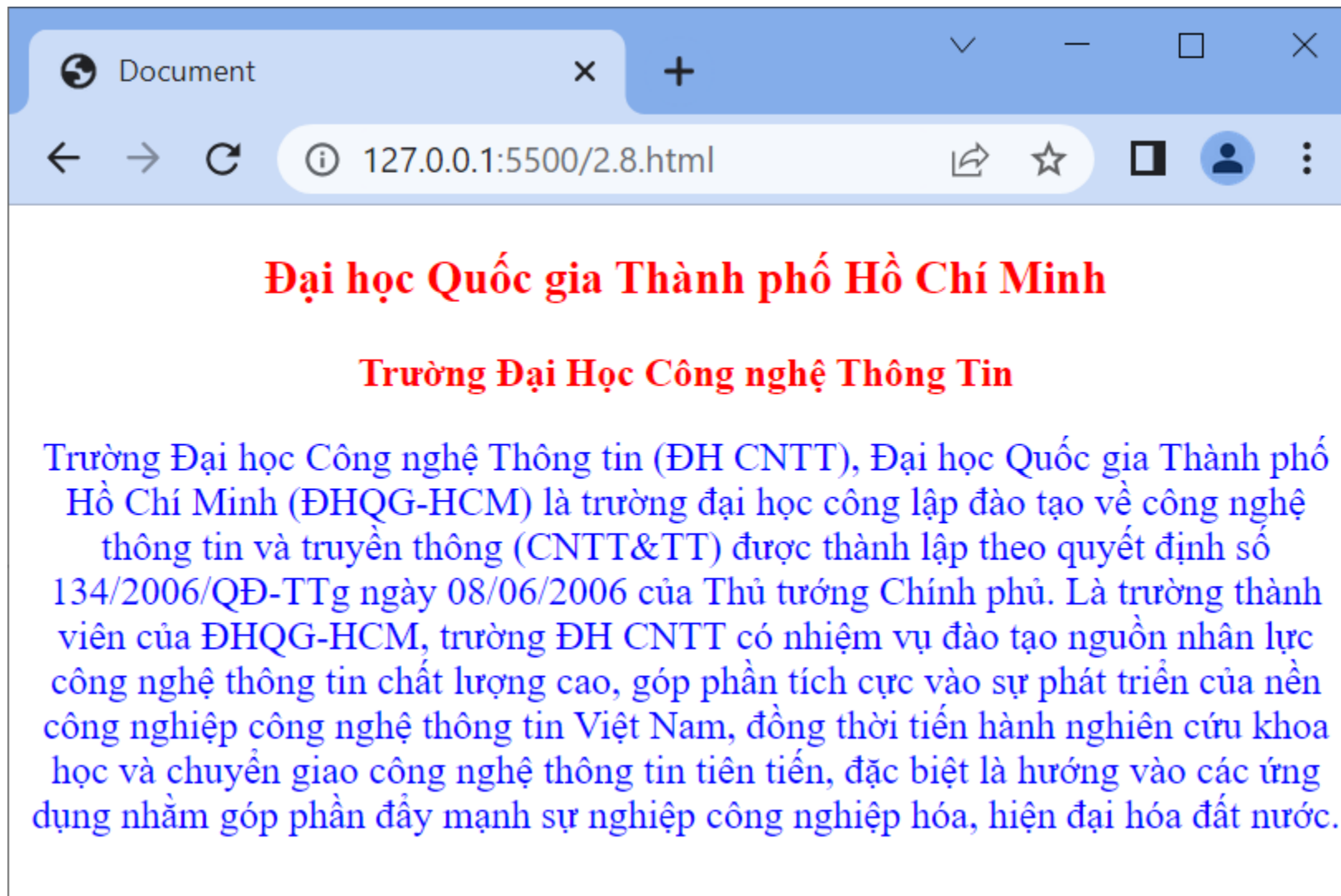
  <div style="color:blue">
    <p>
      Trường Đại học Công nghệ Thông tin (ĐH CNTT), Đại học Quốc gia
      Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) là trường đại học công lập đào
      tạo về công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) được thành
      lập theo quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08/06/2006 của Thủ
      tướng Chính phủ.
    </p>
  </div>
</body>
```

Demo2.8



Division: Tag <div>

Kết quả





Định dạng trang HTML: tag `<body>`

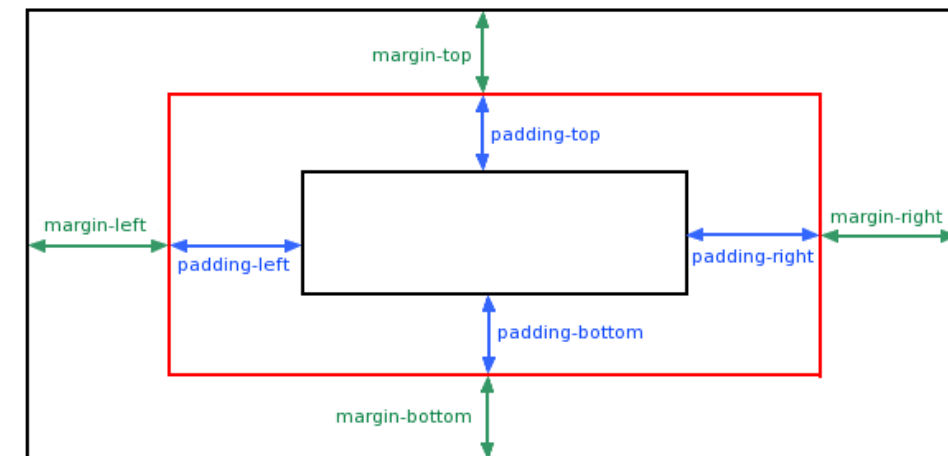
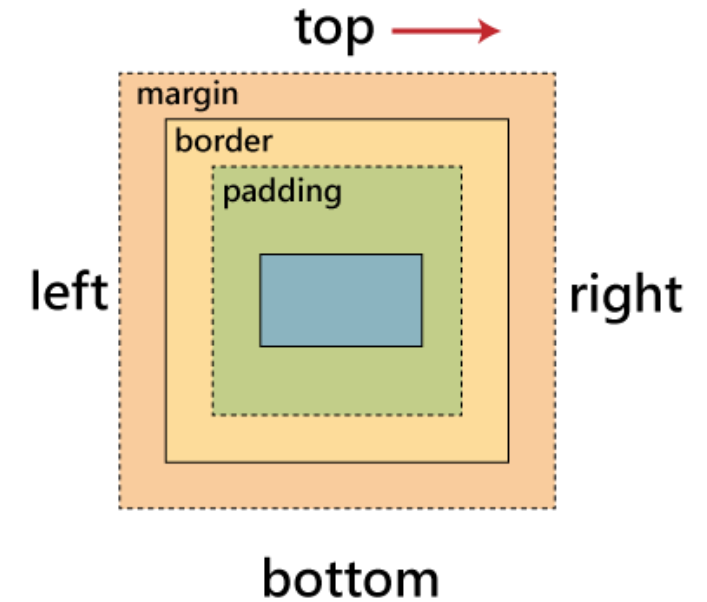
- Sử dụng các thuộc tính của tag `<body>` để định dạng chung cho trang web. Phần định dạng gồm có:
 - Lề trang
 - Màu nền, màu chữ
 - Hình ảnh làm nền cho trang web



margin - Lề trang

margin ('märjən)

- Thuộc tính **topmargin**: khoảng cách từ nội dung trang web đến lề trên của web browser.
- Thuộc tính **bottommargin**: khoảng cách từ nội dung trang web đến lề dưới của web browser.
- Thuộc tính **leftmargin**: khoảng cách từ nội dung trang web đến lề trái của web browser.
- Thuộc tính **rightmargin**: khoảng cách từ nội dung trang web đến lề phải của web browser.





margin

Ví dụ

```
<body style="margin: 100px; ">  
  <h1>Công nghệ WEB</h1>  
  <p>Công nghệ web là tập hợp các công nghệ và tiêu chuẩn được sử dụng  
để phát triển và chạy các ứng dụng và trang web trên Internet.  
Công nghệ web bao gồm các ngôn ngữ lập trình như  
HTML (Hypertext Markup Language),  
CSS (Cascading Style Sheets),  
JavaScript và các thư viện/framework front-end và back-end.</p>  
</body>
```

Demo2.11



Kết quả





Màu nền, màu chữ

- Thuộc tính **bgcolor**: tô màu nền
- Thuộc tính **text** : tô màu chữ

Ví dụ

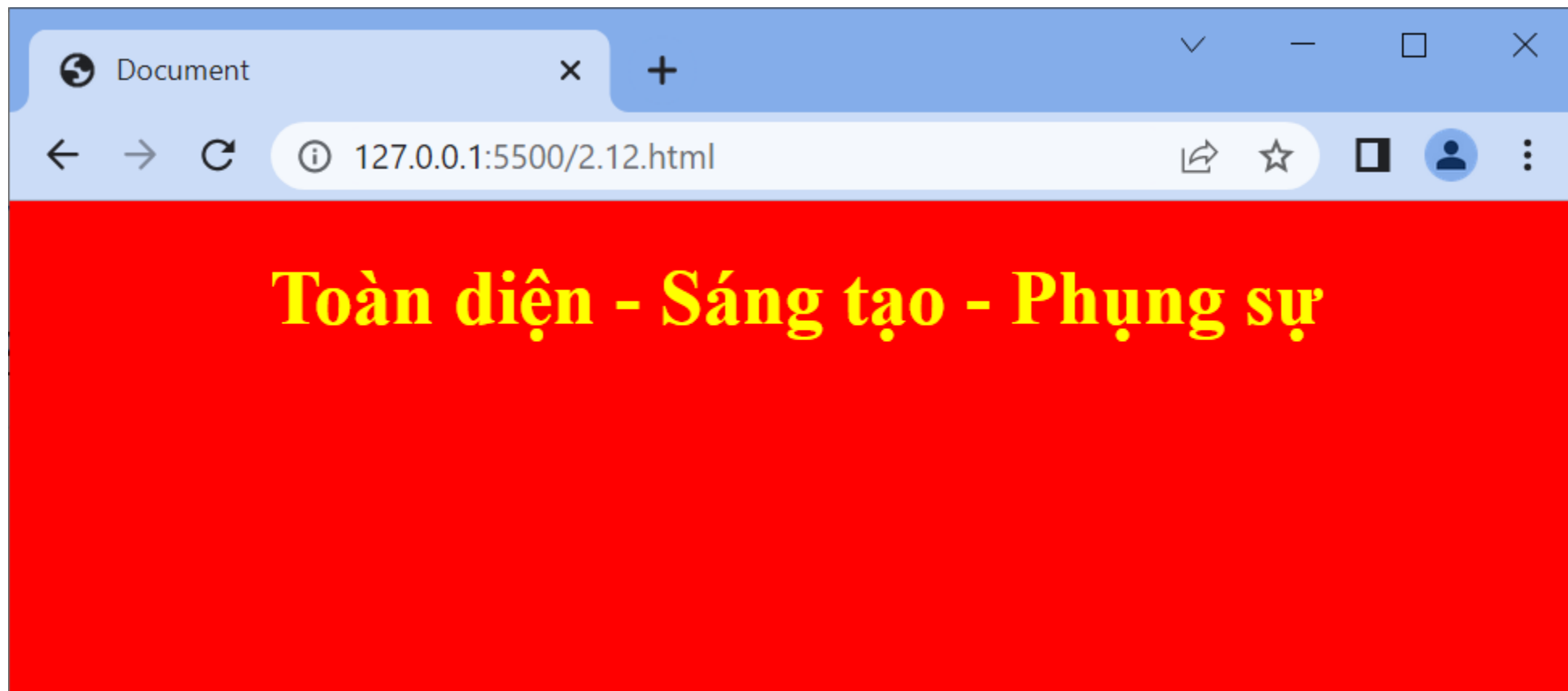
```
<body bgcolor="red" text="#FFFF00">  
    <h1>Toàn diện - Sáng tạo - Phụng sự</h1>  
</body>
```

Demo2.12



Màu nền, màu chữ

Kết quả





Hình ảnh nền

- Thuộc tính **background** dùng để đưa hình nền vào trang web

Ví dụ

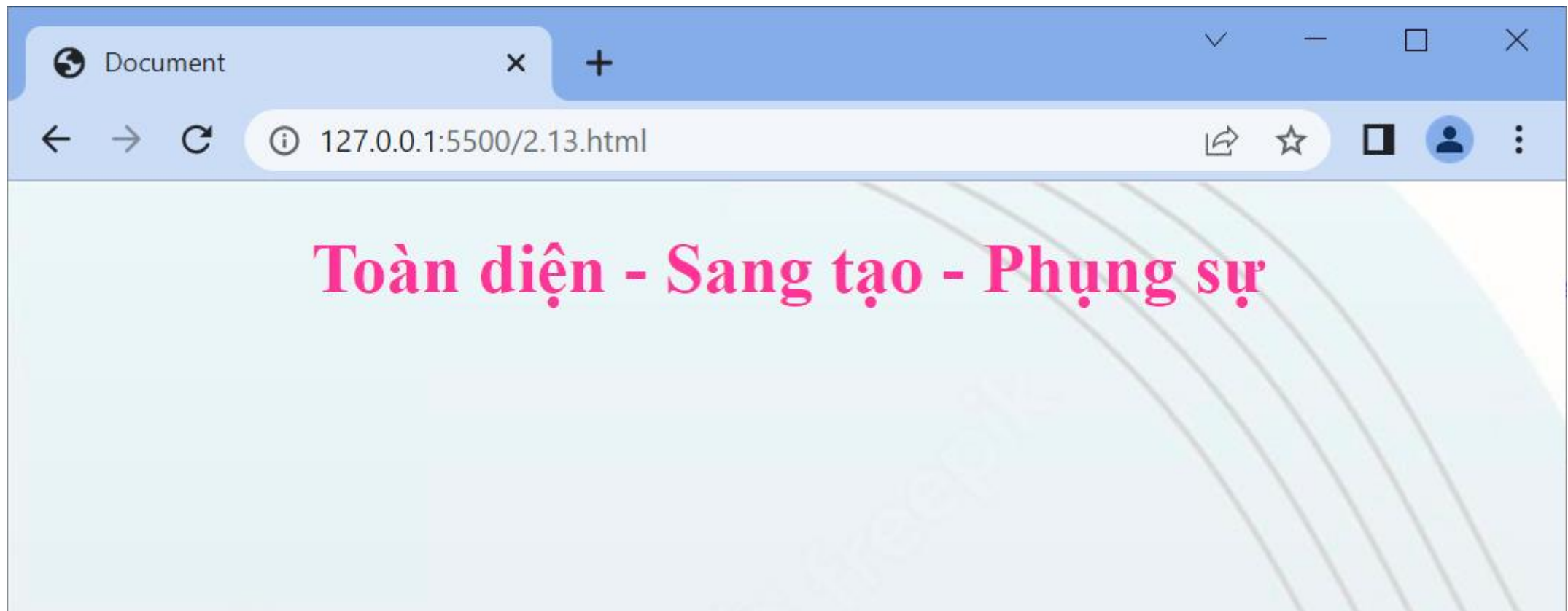
```
<body text="#FF3399" background="2_13.jpg">  
    <h1>Toàn diện - Sáng tạo - Phụng sự</h1>  
</body>
```

Demo2.13



Hình ảnh nền

Kết quả





Hình ảnh nền

Thuộc tính **style** kết hợp với các thông tin chi tiết, gồm:

- **background-image**: **url(tentt)** => khai báo tập tin hình ảnh
- **background-repeat**: **no-repeat | repeat | repeat-x | repeat-y** => lặp lại hình ảnh nền
- **background-attachment**: **scroll | fixed** => hình ảnh cuộn theo nội dung trang web hay ở vị trí cố định
- **background-position**: **bottom | center | left | right | top | px** => xác định vị trí xuất hiện hình ảnh theo 2 trục x, y.

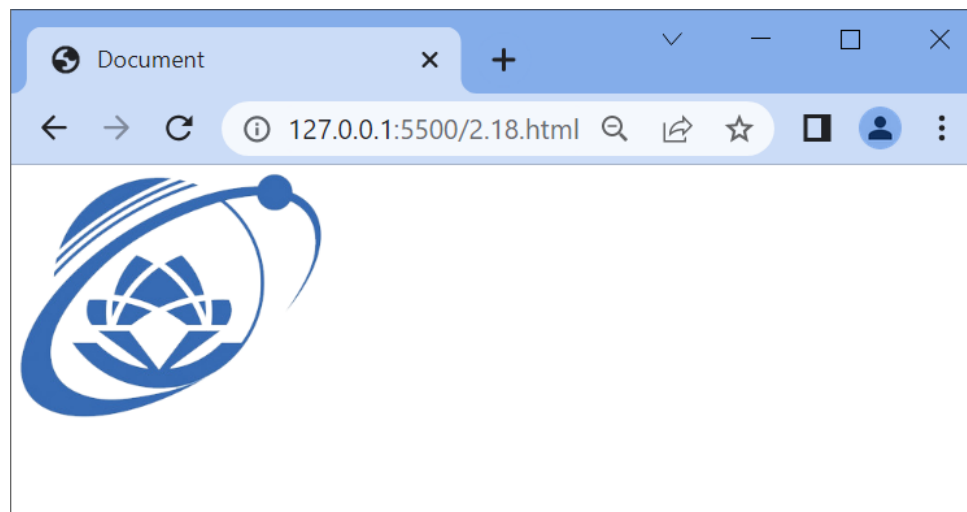


Chèn hình ảnh: Tag

- Dùng tag **** và thuộc tính **src** để khai báo URL chứa tập tin hình ảnh.
- Thuộc tính **alt** : xuất câu thông báo nếu tập tin hình không tồn tại.

Ví dụ:

```
<body>  
      
</body>
```



Demo2.18



Chèn hình ảnh: Tag

*Các thuộc tính của tag *

- **width, height**: độ rộng và chiều cao hình, tính bằng pixel (mặc định) hoặc %.

```

```

Demo2.19



Bài tập

Code it!





Bài tập

Hãy cùng khám phá những lợi ích sức khỏe tuyệt vời của trà gừng.



Uống trà gừng hàng ngày là cách tuyệt vời để bạn chăm sóc và bảo vệ sức khỏe khỏi các bệnh tật.

Trà gừng cay và nóng, vì vậy mà nó là loại thức uống tuyệt vời trong ngày lạnh thay cho cà-phê. Tuy nhiên, trà gừng còn hơn cả là một loại thức uống bình thường vì nó có rất nhiều tác dụng với sức khỏe. Hãy cùng khám phá những lợi ích sức khỏe tuyệt vời của trà gừng.

- Đẩy lùi cảm giác buồn nôn.
- Hỗ trợ hệ thống tiêu hóa.
- Chiến đấu với tình trạng chuột rút.
- Chữa trị bệnh cảm lạnh thông thường.
- Điều trị chứng đau nửa đầu.
- Chữa bệnh hôi miệng.
- Giảm đau và Chống viêm nhiễm.

IE104\LAB\Lam_them\Data\images03

Code it!



1. Tạo danh sách có thứ tự - Ordered List
2. Tạo danh sách không có thứ tự - Unordered List
3. Thay đổi ký hiệu đầu dòng trong danh sách



Ordered List

- Dùng tag **** kết hợp với tag ****
- Cú pháp như sau:

.....

.....

...



Ordered List

Ví dụ

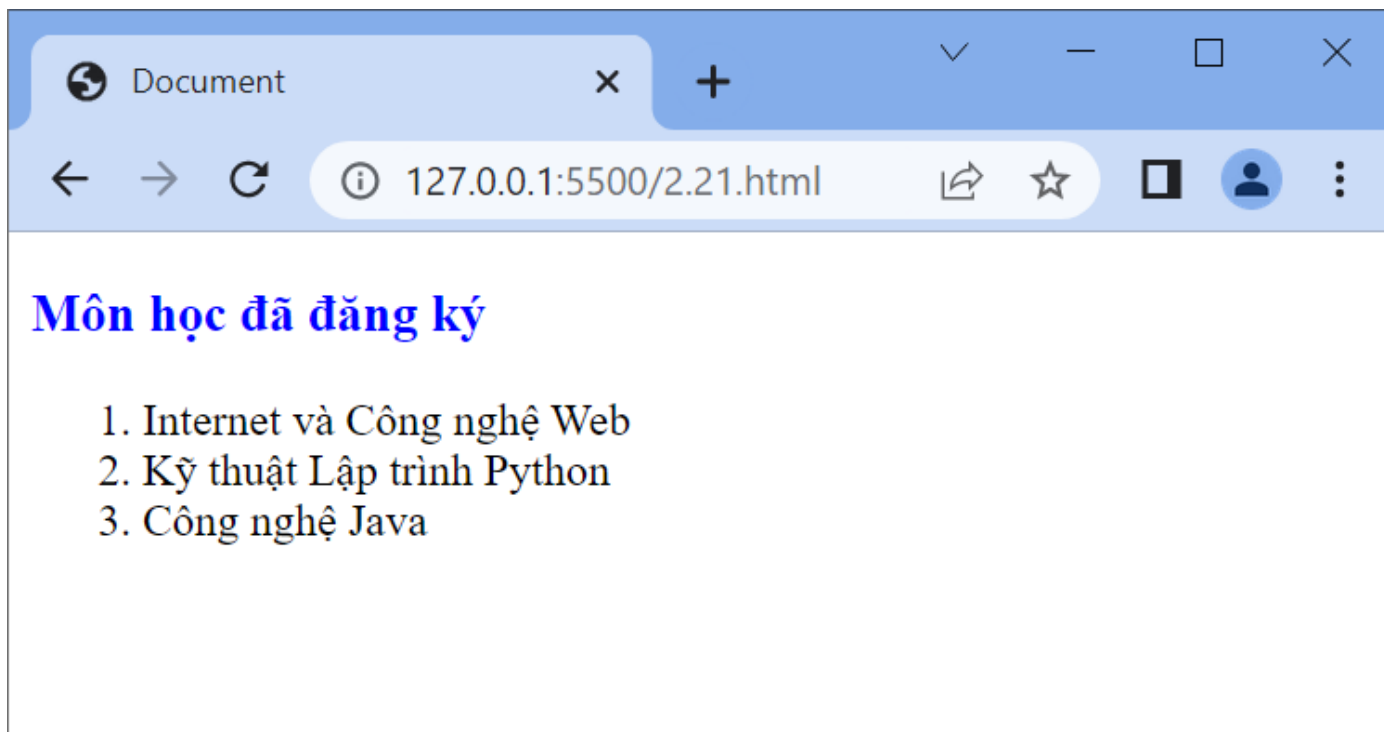
```
<body>
  <h3 style="color:blue">
    Môn học đã đăng ký
  </h3>
  <ol>
    <li>Internet và Công nghệ Web</li>
    <li>Kỹ thuật Lập trình Python</li>
    <li>Công nghệ Java</li>
  </ol>
</body>
```

Demo2.21



Ordered List

Kết quả





Unordered List

- Dùng tag **** kết hợp với tag ****
- Cú pháp như sau:

```
<ul>  
  <li>.....</li>  
  <li>.....</li>  
  ...  
</ul>
```



Unordered List

Ví dụ

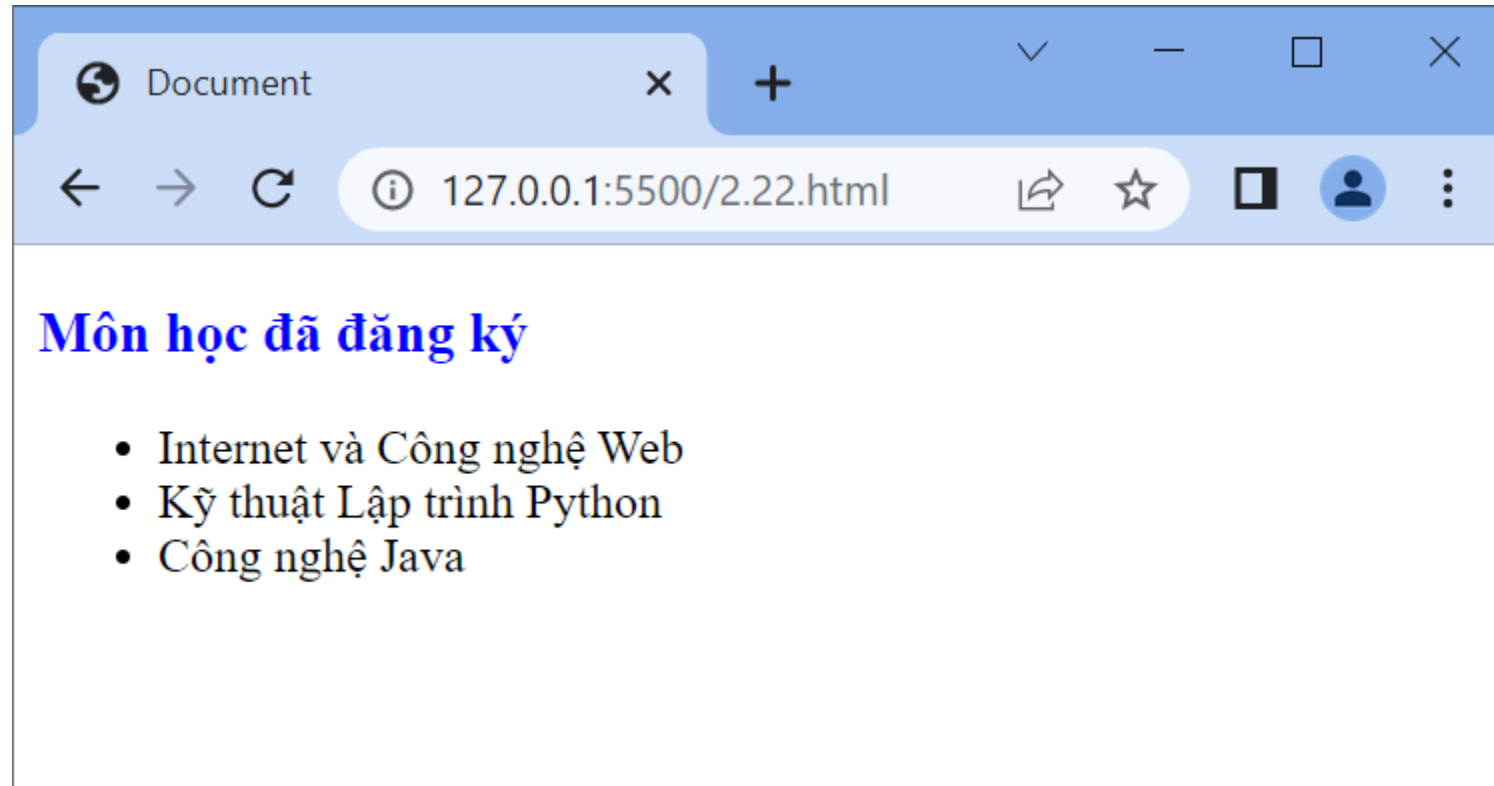
```
<body>  
  <h3 style="color:blue">  
    Môn học đã đăng ký  
  </h3>  
  <ul>  
    <li>Internet và Công nghệ Web</li>  
    <li>Kỹ thuật Lập trình Python</li>  
    <li>Công nghệ Java</li>  
  </ul>  
</body>
```

Demo2.22



Unordered List

Kết quả



Demo2.22



Thay đổi ký hiệu đầu dòng

- Thuộc tính **type** của tag **** và ****, bảng giá trị như sau:

Thẻ

Thẻ

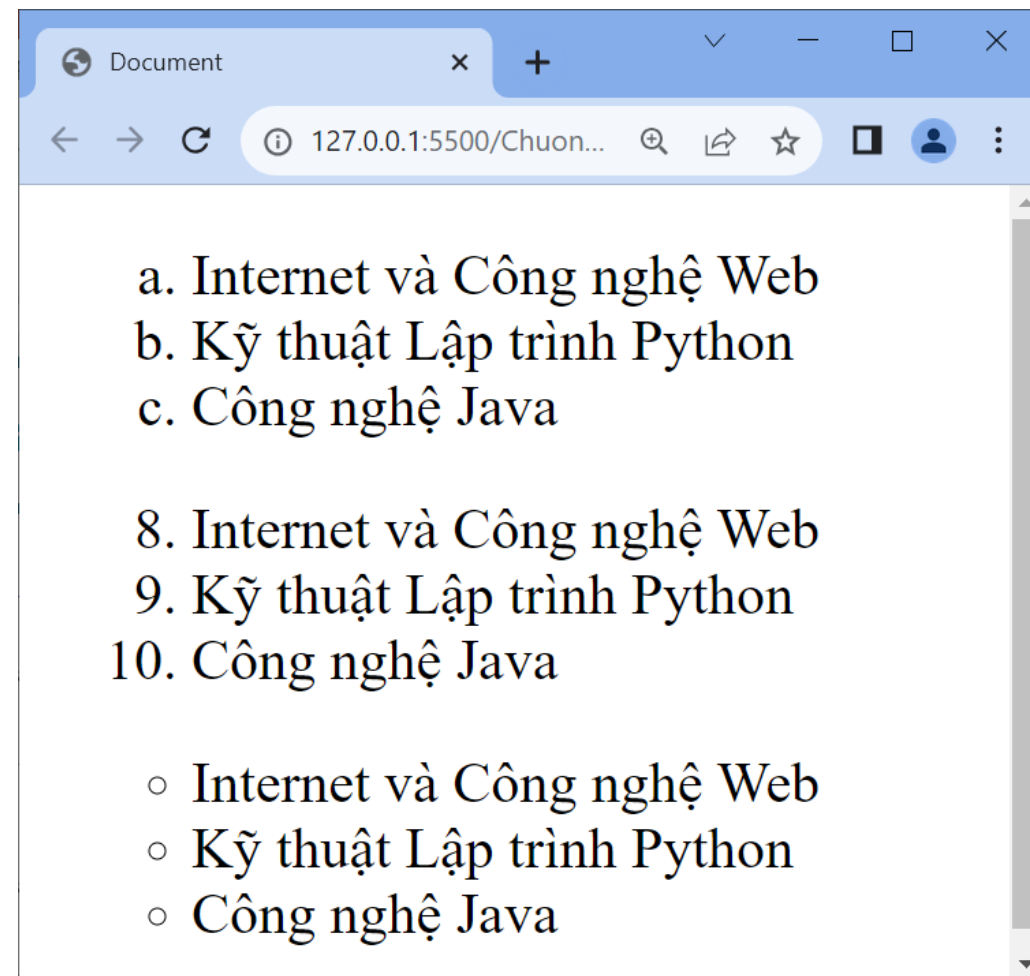
Giá trị	Thể hiện	Giá trị	Thể hiện
"1" (mặc định)	1, 2, 3, ...	dis (mặc định)	●
"I"	I, II, III, ...	square	■
"i"	i, ii, iii, ...	circle	○
"a"	a, b, c, ...		
"A"	A, B, C, ...		



Thay đổi ký hiệu đầu dòng



• Ví dụ

```
<ol type="a">
  <li>Internet và Công nghệ Web</li>
  <li>Kỹ thuật Lập trình Python</li>
  <li>Công nghệ Java</li>
</ol>
<ol start="8">
  <li>Internet và Công nghệ Web</li>
  <li>Kỹ thuật Lập trình Python</li>
  <li>Công nghệ Java</li>
</ol>
<ul type="circle">
  <li>Internet và Công nghệ Web</li>
  <li>Kỹ thuật Lập trình Python</li>
  <li>Công nghệ Java</li>
</ul>
```





Liên kết - Link

- 
1. Liên kết đến một trang web
 2. Liên kết trong cùng một trang
 3. Liên kết đến địa chỉ email
- 

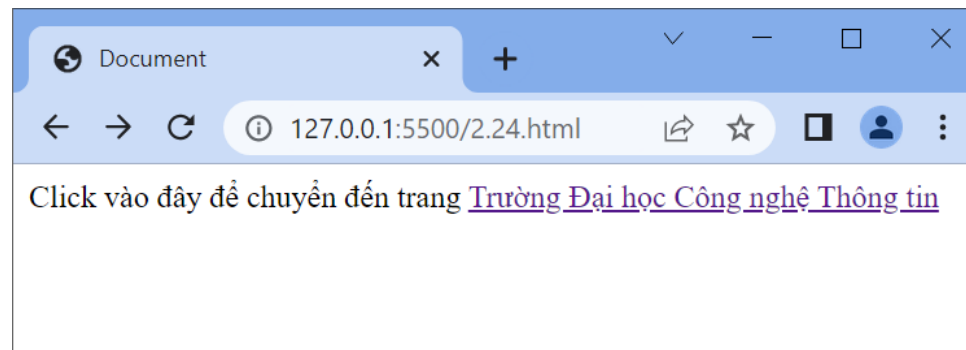


Liên kết đến một trang web

- Dùng tag **<a>** kết hợp với thuộc tính **href** (Hyperlink Reference)
- Cú pháp:

** Nội dung **

- **Ví dụ:** `<body>`
Click vào đây để chuyển đến trang
`Trường Đại học Công nghệ Thông tin`
`</body>`



Demo2.24



Liên kết trong cùng một trang

- Đánh dấu vị trí cần chuyển đến: dùng thuộc tính **id**
- Ví dụ

```
<h1 id="section0">Title</h1>
<h2 id="section1">Section 1</h2>

<p>This is the content of Section 1.</p>
<p>This is the content of Section 1.</p>
<p id="p1">This is the content of p1.</p>
<p>This is the content of Section 1.</p>
<p>This is the content of Section 1.</p>

<h2 id="section2">Section 2</h2>
```

- Sau đó, dùng tag **<a>** và thuộc tính **href** để tạo liên kết đến.

Demo2.25



Liên kết trong cùng một trang

• Ví dụ

```
<body>
  <h1 id="section1">Title</h1>

  <h2 id="section1">Section 1</h2>
  <p>This is the content of Section 1.</p>
  <p>This is the content of Section 1.</p>
  <p>This is the content of Section 1.</p>

  <h2 id="section2">Section 2</h2>
  <p>This is the content of Section 2.</p>
  <p>This is the content of Section 2.</p>
  <p>This is the content of Section 2.</p>

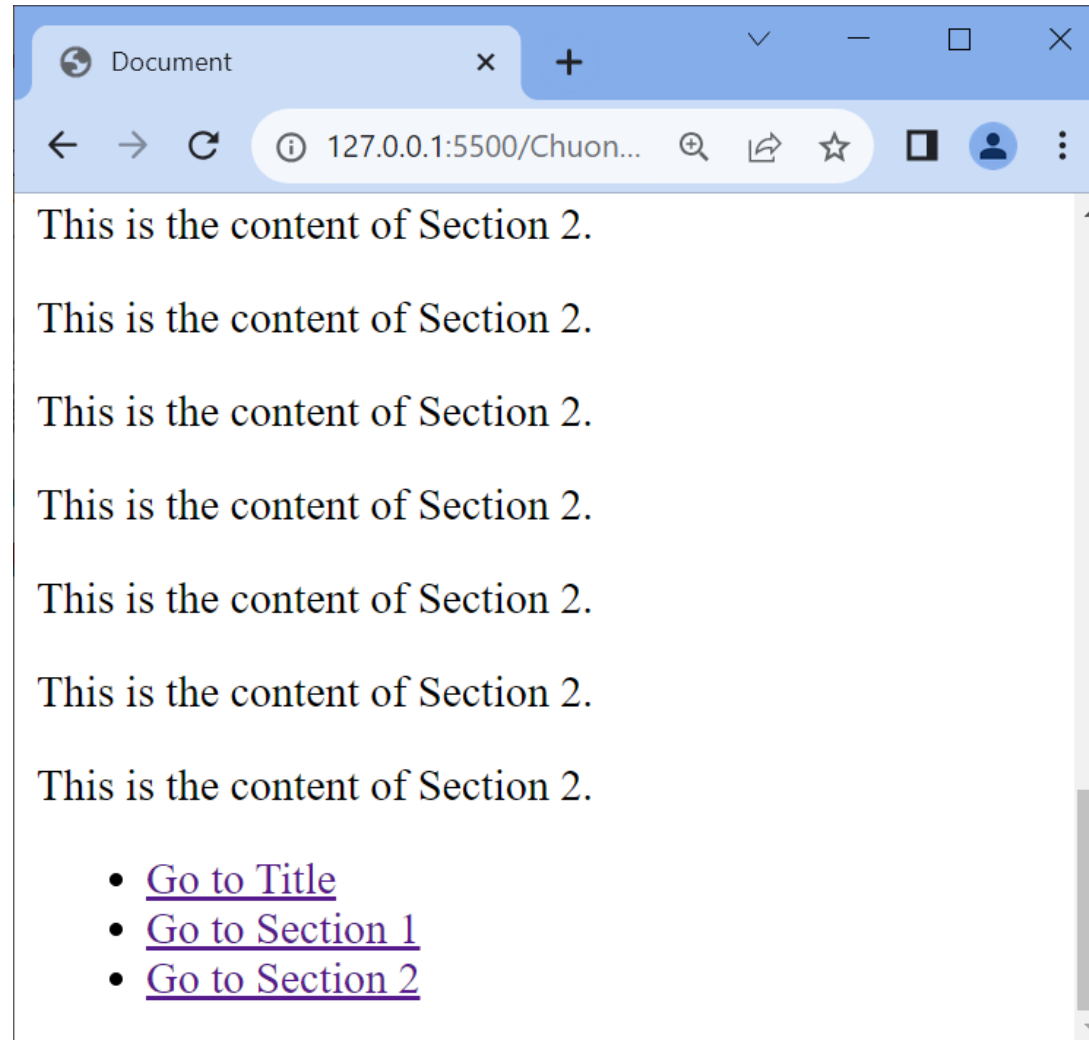
  <ul>
    <li><a href="#section0">Go to Title</a></li>
    <li><a href="#section1">Go to Section 1</a></li>
    <li><a href="#section2">Go to Section 2</a></li>
  </ul>
</body>
```

Demo2.25



Liên kết trong cùng một trang

Kết quả





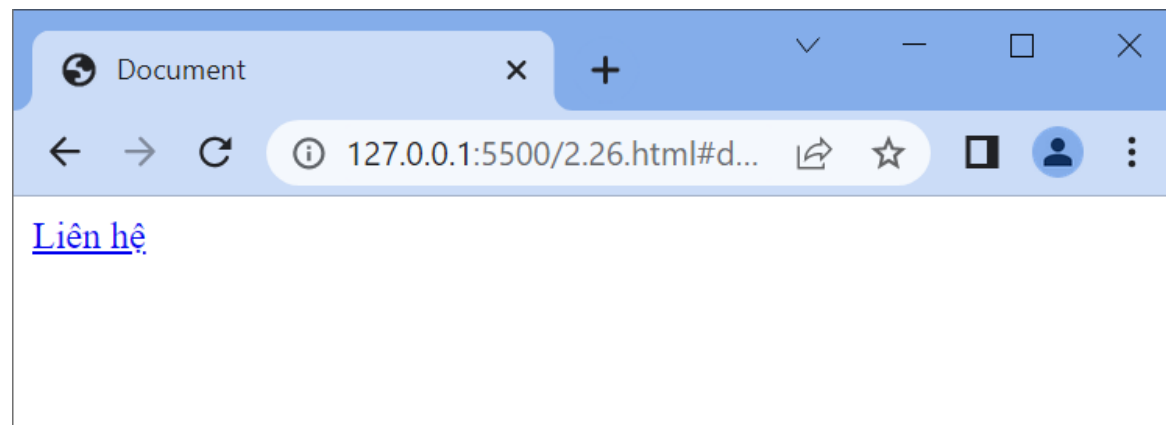
Liên kết đến địa chỉ email

Cú pháp

` Nội dung `

Ví dụ



```
<body>  
    <a href="mailto:info@uit.edu.vn">Liên hệ</a>  
</body>
```



Demo2.26



Bảng- Table

- 
1. Tạo bảng
 2. Gộp dòng, gộp cột trong Table
 3. Định dạng Table
- 



Tạo bảng: Tag <table>

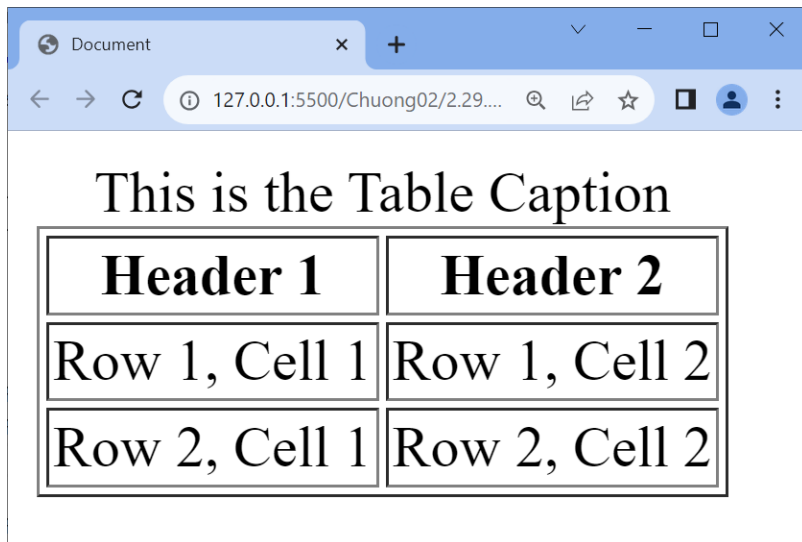
- Dùng bộ tag **<table>**, **<tr>** (table row) và **<td>** (table data)

<table>			
<tr>	<td> <i>nội dung</i> </td>	<td> <i>nội dung</i> </td>	</tr>
<tr>	<td> <i>nội dung</i> </td>	<td> <i>nội dung</i> </td>	</tr>
...
</table>			



Tạo bảng: Tag <table>

Cú pháp chung



The screenshot shows a web browser window with a single tab titled 'Document'. The address bar displays '127.0.0.1:5500/Chuong02/2.29...'. The page content includes a table caption 'This is the Table Caption' and a table with two columns and two rows of data.

Header 1	Header 2
Row 1, Cell 1	Row 1, Cell 2
Row 2, Cell 1	Row 2, Cell 2

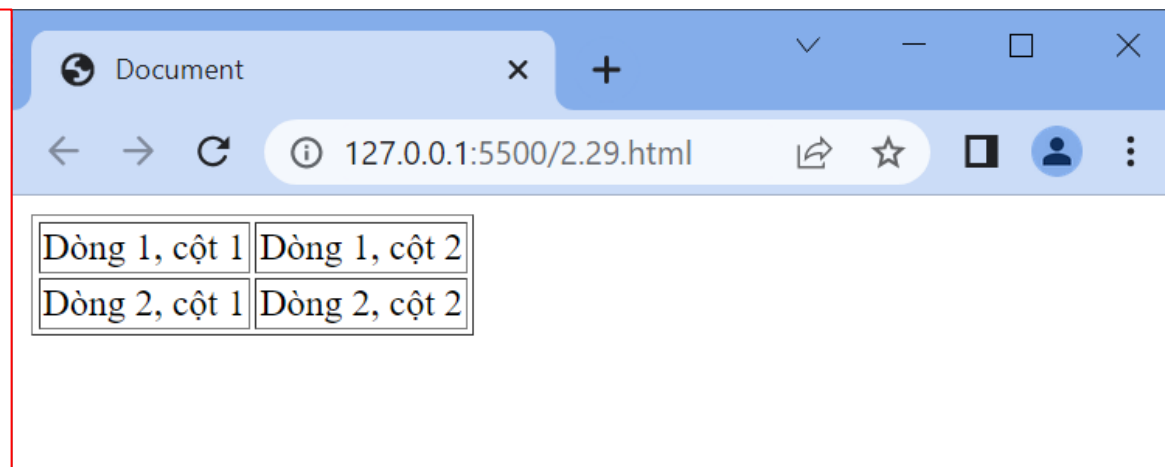
```
<table>
  <caption>This is the Table Caption</caption>
  <thead>
    <tr>
      <th>Header 1</th>
      <th>Header 2</th>
    </tr>
  </thead>
  <tbody>
    <tr>
      <td>Row 1, Cell 1</td>
      <td>Row 1, Cell 2</td>
    </tr>
    <tr>
      <td>Row 2, Cell 1</td>
      <td>Row 2, Cell 2</td>
    </tr>
  </tbody>
</table>
```



Tạo bảng: Tag <table>

Ví dụ

```
<body>
  <table border="1">
    <tr>
      <td>Dòng 1, cột 1</td>
      <td>Dòng 1, cột 2</td>
    </tr>
    <tr>
      <td>Dòng 2, cột 1</td>
      <td>Dòng 2, cột 2</td>
    </tr>
  </table>
</body>
```



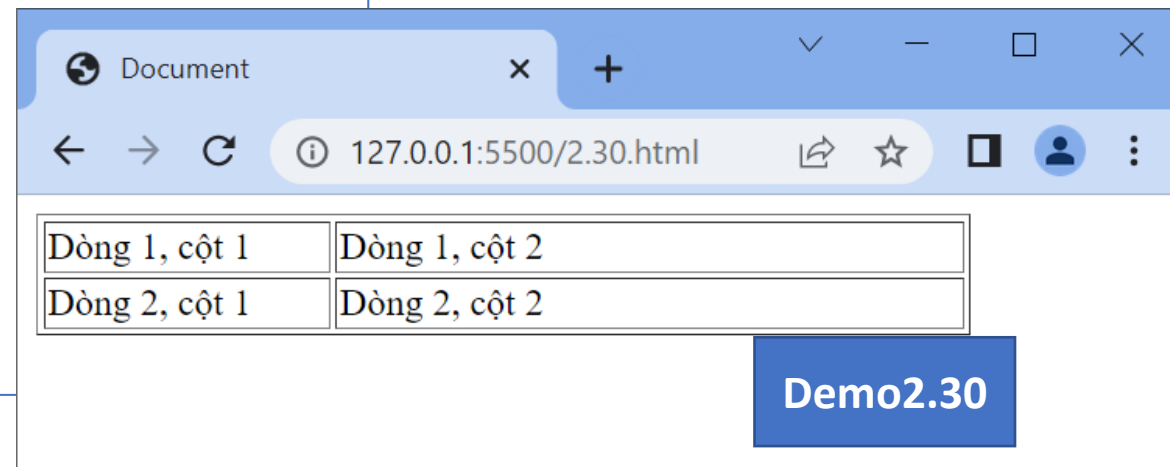
Demo2.29



Tạo bảng: Tag <table>

Ví dụ

```
<body>
  <table border="1" width="400">
    <tr>
      <td width="150">Dòng 1, cột 1</td>
      <td width="350">Dòng 1, cột 2</td>
    </tr>
    <tr>
      <td>Dòng 2, cột 1</td>
      <td>Dòng 2, cột 2</td>
    </tr>
  </table>
</body>
```





Gộp dòng, gộp cột trong Table

Thuộc tính

- **colspan**: kết hợp nhiều cột thành một cột
- **rowspan**: kết hợp nhiều dòng thành một dòng
- **width**: độ rộng của dòng, cột
- **height**: chiều cao của dòng, cột



Gộp dòng, gộp cột trong Table

Ví dụ gộp cột

Demo2.31

```
<body>
  <table border="1" width="400">
    <tr>
      <td width="20%" >Họ và tên</td>
      <td colspan="2" >Nguyễn Minh Hùng</td>
    </tr>
    <tr>
      <td>Điện thoại</td>
      <td>0976263355</td>
      <td>0522057988</td>
    </tr>
  </table>
</body>
```

The screenshot shows a web browser window with a single tab titled 'Document'. The address bar displays '127.0.0.1:5500/2.31.html'. The rendered table is displayed below the browser interface.

Họ và tên	Nguyễn Minh Hùng	
Điện thoại	0976263355	0522057988



Gộp dòng, gộp cột trong Table

Ví dụ gộp dòng

Demo2.32

```
<body>
  <table border="1" width="400">
    <tr>
      <td width="50%">Họ và tên</td>
      <td>Điện thoại</td>
    </tr>
    <tr>
      <td rowspan="2">Nguyễn Minh Hùng</td>
      <td>0976263355</td>
    </tr>
    <tr>
      <td>0909039999</td>
    </tr>
  </table>
</body>
```

Họ và tên	Điện thoại
Nguyễn Minh Hùng	0976263355
	0909039999







Audio

- Tag **audio**

<audio src=" filename" autoplay</audio>

- "filename" là đường dẫn tới tên tập tin âm thanh, video, flash,...
- autoplay chỉ định trình duyệt có tự động chơi bản nhạc hay không.

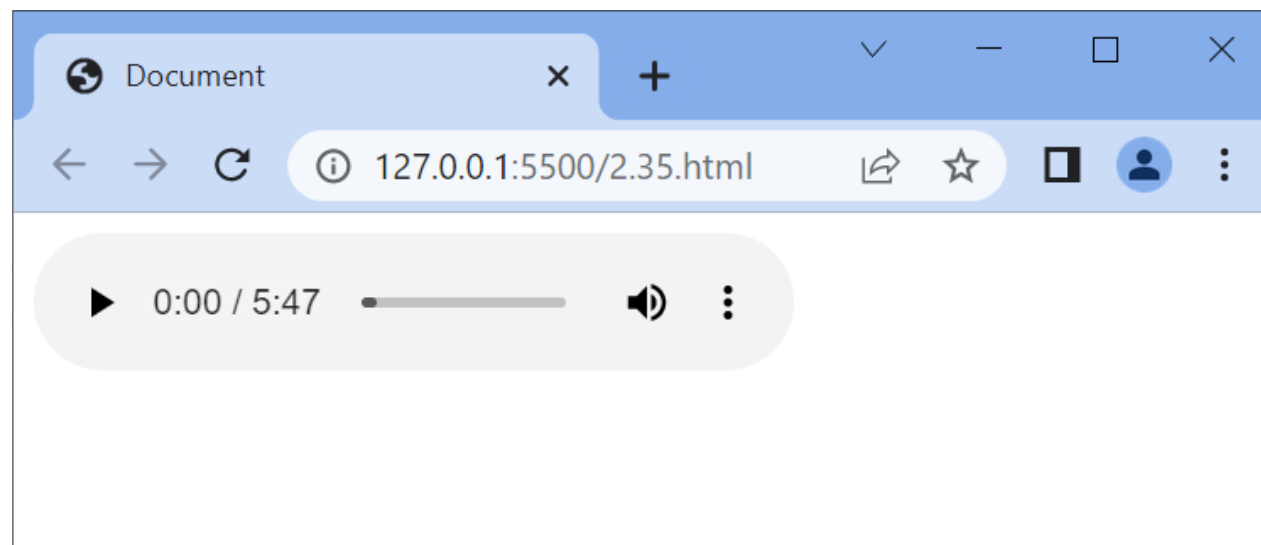
Element					
<audio>	4.0	9.0	3.5	4.0	10.5



Audio

Ví dụ

```
<body>  
    <audio src="music.mp3" controls></audio>  
</body>
```



Demo2.35







Video

- Tag **<video>**

```
<video width="..." height="..." controls>  
  <source src="...mp4" type="video/mp4">  
</video>
```

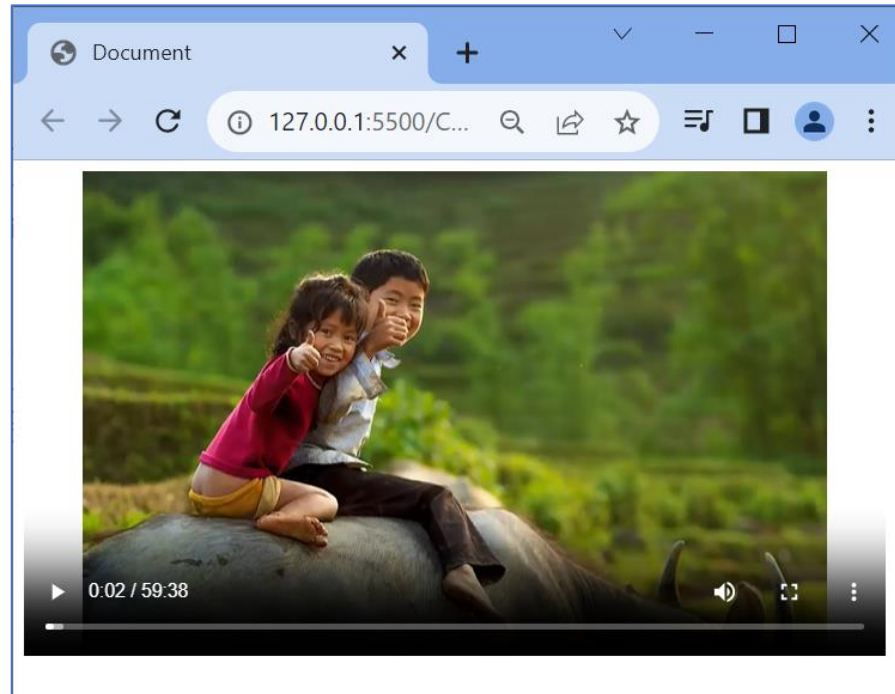
- Sử dụng thẻ <video> để nhúng và phát video trực tiếp video trong trình duyệt web mà không cần sử dụng các plugin bổ sung.
- Các trình duyệt tương thích:

Element					
<video>	4.0	9.0	3.5	4.0	10.5



- Ví dụ

```
<body>  
  <video width="640" height="360" controls>  
    <source src="Childhood_Memory.mp4" type="video/mp4">  
    Trình duyệt không hỗ trợ.  
  </video>  
</body>
```



Demo2.35.1



Form

1. Tạo form
2. Nhập dữ liệu – Tag `<input>`
3. Tag `<textarea>`
4. Tag `<label>`
5. Tag `<select>`
6. Tag `<fieldset>`
7. Các sự kiện cơ bản
8. Xử lý hiển thị kết quả lên trang web



Tạo form

- Biểu mẫu (form) là một phần quan trọng của trang web, cho phép người dùng nhập dữ liệu và gửi nó lên máy chủ để xử lý.
- Dùng bộ tag sau:

Các tag tạo ra
điều khiển trên form

```
<form name="tên form" >  
  <input>  
  <select></select>  
  <textarea></textarea>  
</form>
```



Tag <input>

- Tag **<input>** : được dùng để nhập dữ liệu
- Tạo ra các đối tượng như **TextFields**, **Button**, ...
- Dùng thuộc tính **type**: để định nghĩa đối tượng
- Cú pháp

<input type="..." name="..." value="..." id="..."**>**



Tag <input>

Các giá trị của thuộc tính type

- text: nhập liệu văn bản đơn giản.
- password: nhập mật khẩu, dữ liệu nhập vào bị ẩn.
- checkbox: Ô chọn để chọn hoặc bỏ chọn một hoặc nhiều tùy chọn.
- radio: Nút radio để chọn một trong số các tùy chọn.
- number: nhập số để nhập dữ liệu số.
- email: nhập email có kiểm tra địa chỉ email hợp lệ.
- date: nhập ngày tháng.
- file: chọn file để tải file từ máy tính.
- submit: Nút submit để gửi dữ liệu biểu mẫu lên máy chủ.
- reset: Nút reset để đặt lại tất cả các giá trị trong form về giá trị mặc định.



Tag <input>

Các giá trị của thuộc tính type

- hidden: lưu trữ giá trị trong form mà không hiển thị.
- color: chọn màu.
- search: nhập và tìm kiếm dữ liệu.
- tel: nhập số điện thoại.
- url: nhập địa chỉ URL có kiểm tra hợp lệ.
- time: nhập giờ và phút.
- datetime-local: nhập ngày và giờ cụ thể.
- month: nhập thông tin tháng và năm.
- week: nhập thông tin về tuần trong năm.



Tag <input>

Ví dụ

```
<form name="nhap">
  <table>
    <tr>
      <td>Mã đăng nhập</td>
      <td>
        <input type="text" name="ma" value="" size="20" maxlength="30">
      </td>
    </tr>
    <tr>
      <td>Mật khẩu</td>
      <td>
        <input type="password" name="matkhau" value="" size="20" maxlength="30">
      </td>
    </tr>
    <tr>
      <td colspan="2">
        <input type="submit" name="dn" value="Đăng nhập">
      </td>
    </tr>
  </table>
</form>
```

Demo2.36



Tag `<input>`

Kết quả

A screenshot of a web browser window. The title bar shows 'Document' and standard window controls. The address bar displays '127.0.0.1:5500/2.36.html'. The main content area contains a login form with two text input fields labeled 'Mã đăng nhập' and 'Mật khẩu', and a 'Đăng nhập' button below them.

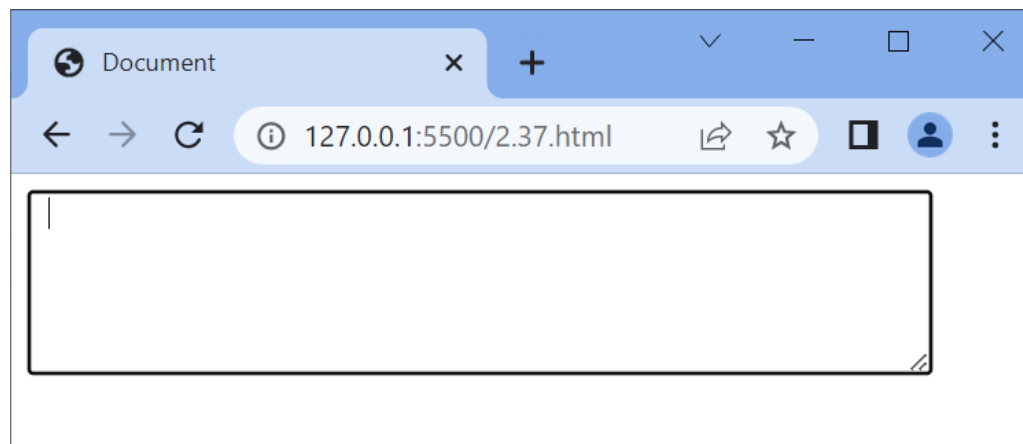
Demo2.36



Tag <textarea>

- Tag **<textarea>**: giống Textfields nhưng cho phép nhập trên nhiều dòng
- **cols**: xác định số ký tự trên 1 dòng
- **rows**: xác định số dòng nhìn thấy trên điều khiển

```
<body>  
  <form name="nhap" >  
    <textarea cols="50" rows="5"> </textarea>  
  </form>  
</body>
```



Demo2.37



Tag <label>

- tag **<label>**: định nghĩa nhãn
- Thuộc tính **for**: liên kết với điều khiển khác

<body>

<p>Nhấn chuột vào "Nam" hoặc "Nữ" để chọn giới tính

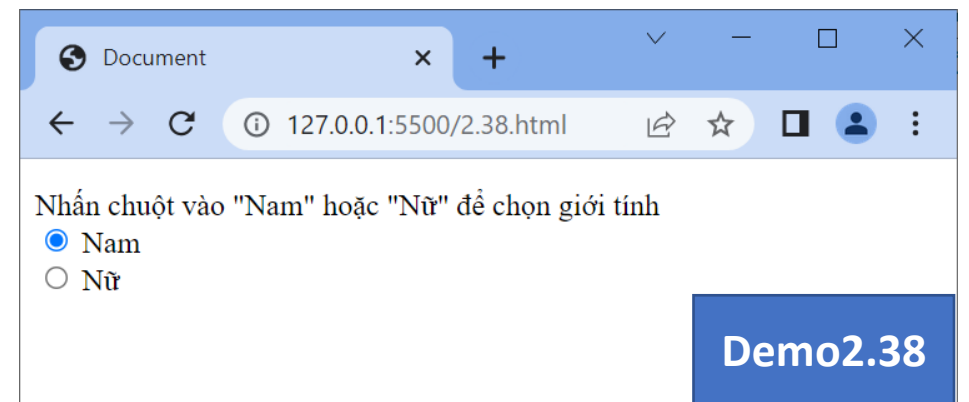
<input type="radio" name="phai" id="nam" checked="checked"/>

<label for="nam"> Nam</label>

<input type="radio" name="phai" id="nu"/>

<label for="nu"> Nữ</label>

</body>

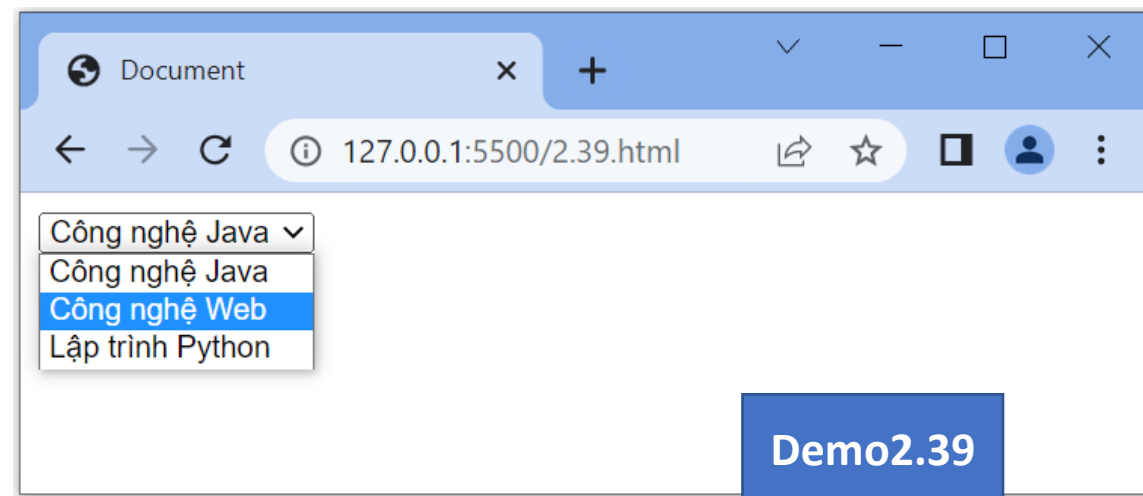




Tag <select>

- Drop-down List – tag <select>: có dạng ComboBox hoặc ListBox

```
<body>
  <select id="sl" >
    <option value="op1" selected="selected" >Công nghệ Java</option>
    <option value="op2">Công nghệ Web</option>
    <option value="op3">Lập trình Python</option>
  </select>
</body>
```





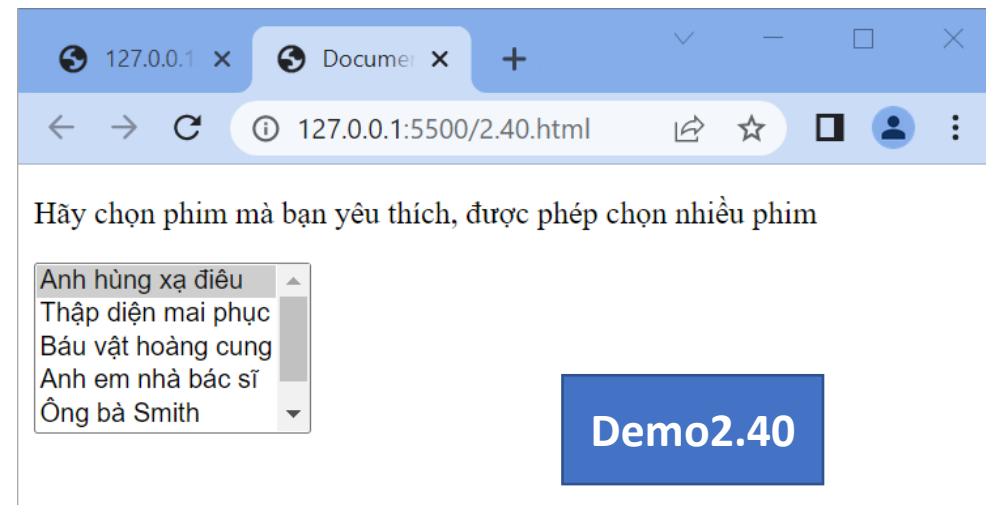
Tag <select>

- Drop-down List – tag <select>: có dạng ComboBox, ListBox hoặc OptionGroup.

<body>

```
<p>Hãy chọn phim mà bạn yêu thích, được phép chọn nhiều phim </p>
<select id="phim" size="5" multiple="multiple" style="width:200">
<option value="1" selected="selected">Anh hùng xạ điêu</option>
<option value="2">Thập diện mai phục </option>
<option value="3">Báu vật hoàng cung</option>
<option value="4">Anh em nhà bác sĩ</option>
<option value="5">Ông bà Smith</option>
<option value="6">Mùa đu đủ xanh</option>
</select>
```

</body>





Tag <select>

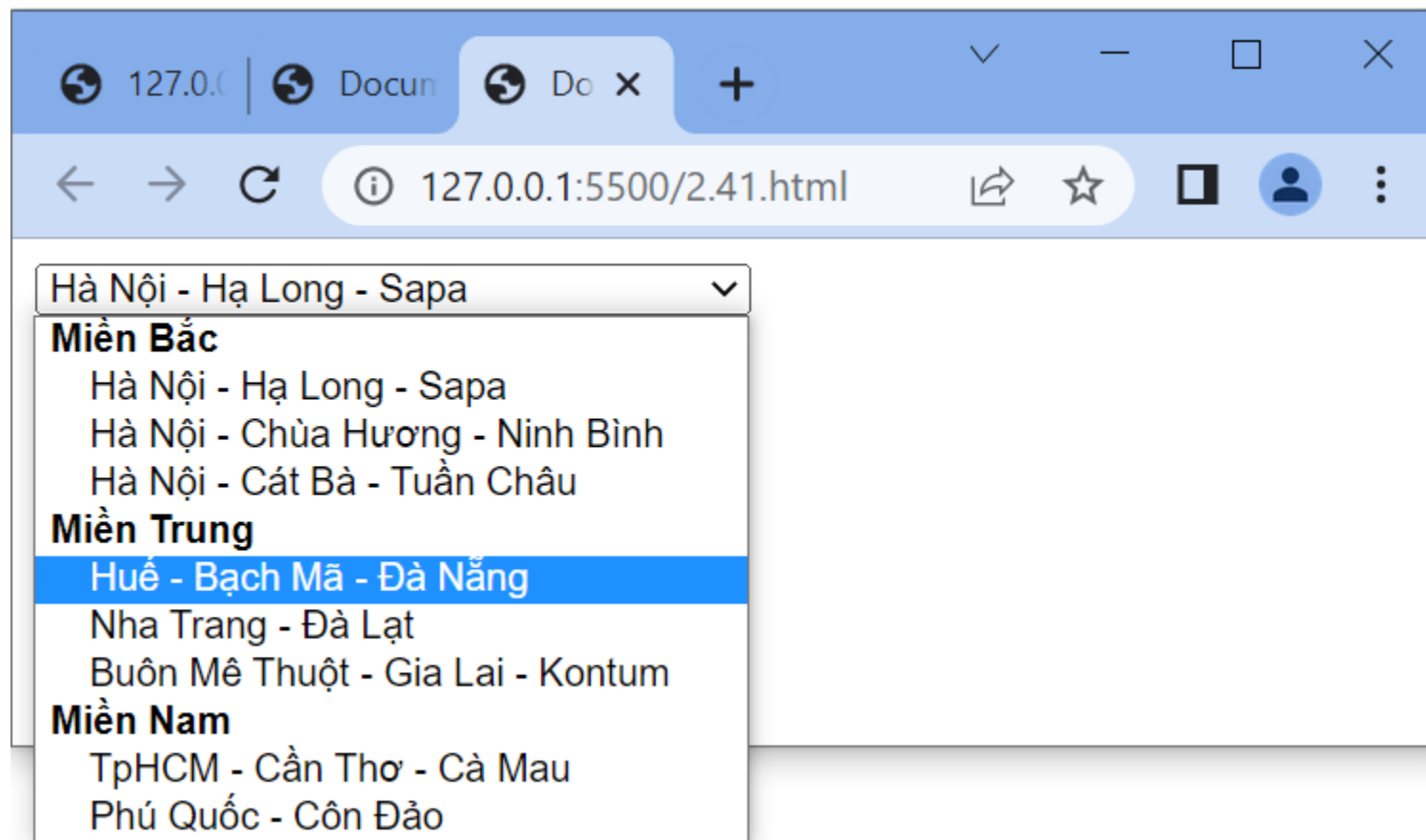
Ví dụ: tạo điều khiển dạng OptionGroup

```
<select id="chontour" style="width:250px">
  <optgroup label="Miền Bắc">
    <option value="1" selected="selected">Hà Nội - Hạ Long - Sapa</option>
    <option value="2">Hà Nội - Chùa Hương - Ninh Bình</option>
    <option value="3">Hà Nội - Cát Bà - Tuần Châu</option>
  </optgroup>
  <optgroup label="Miền Trung">
    <option value="4">Huế - Bạch Mã - Đà Nẵng</option>
    <option value="5">Nha Trang - Đà Lạt</option>
    <option value="6">Buôn Mê Thuật - Gia Lai - Kontum</option>
  </optgroup>
  <optgroup label="Miền Nam">
    <option value="7">TpHCM - Cần Thơ - Cà Mau</option>
    <option value="8">Phú Quốc - Côn Đảo</option>
  </optgroup>
</select>
```

Demo2.41



Tag <select>



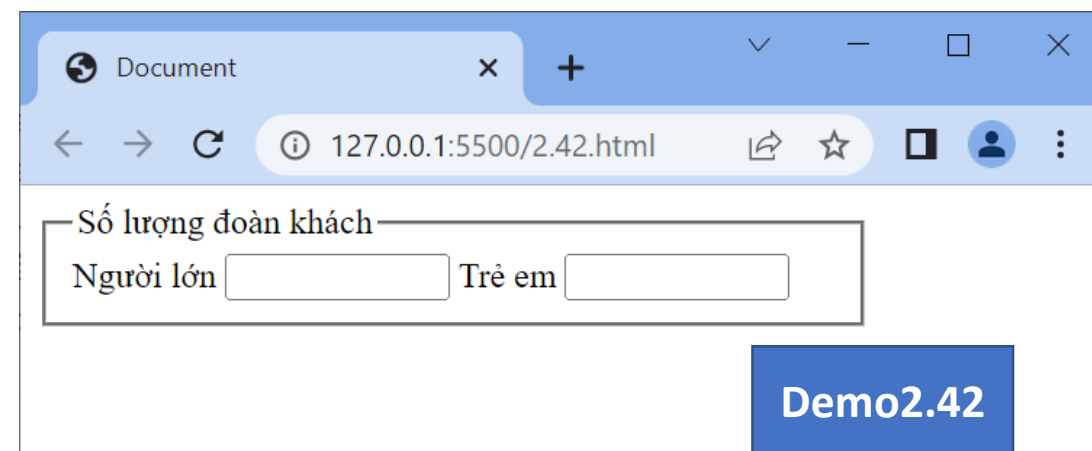
Demo2.41



Tag <fieldset>

- Tag **<fieldset>** được sử dụng để nhóm các phần tử trong một form HTML lại với nhau và thường kèm theo thẻ <legend>.

```
<body>  
  <fieldset style="width:350px;text-align:left">  
    <legend>Số lượng đoàn khách</legend>  
    Người lớn <input id="nguoi_lon" type="text" size="10" maxlength="15" />  
    Trẻ em <input id="tre_em" type="text" size="10" maxlength="15" />  
  </fieldset>  
</body>
```





Các sự kiện cơ bản

Giới thiệu các sự kiện cơ bản

- **onload**: xảy ra khi trang HTML được load, áp dụng cho tag **<body>** và **<frameset>**
- **onclick**: xảy ra khi nhấn chuột lên điều khiển, thường áp dụng cho các nút nhấn
- **onchange**: xảy ra khi thay đổi giá trị của điều khiển, thường áp dụng cho điều khiển **Dropdown List**.



Xử lý hiển thị kết quả lên trang web

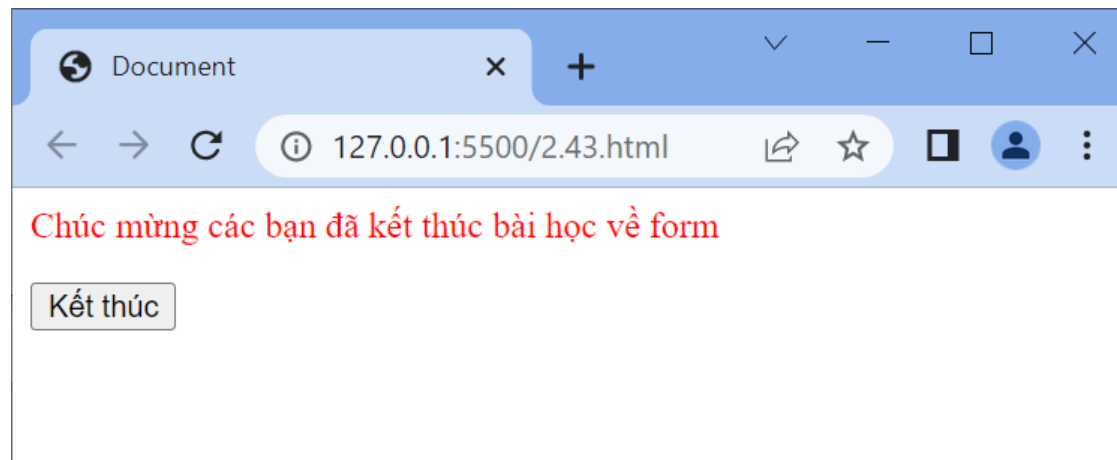
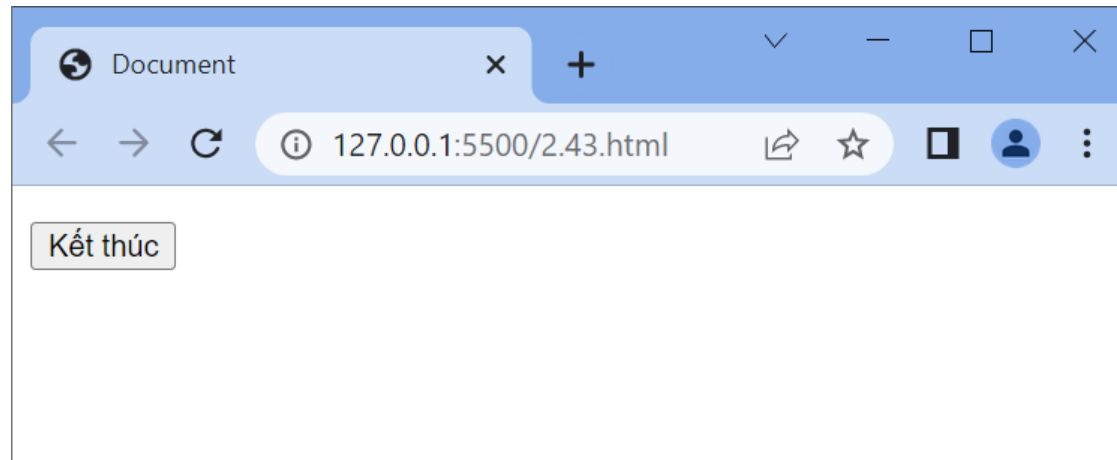
- Thường dùng tag **<div>** hoặc **<label>**
- Có 2 thuộc tính cơ bản dùng để hiển thị kết quả:
 - **innerText**: hiển thị nội dung xuất và không nhận dạng các tag HTML.
 - **innerHTML**: hiển thị nội dung xuất và nhận dạng chuỗi tag HTML.

```
<body>
  <form name="nhap" >
    <label id="cauchao" style="color:#FF0000"> </label>
    <p>
      <input type="button" name="kt" value="Kết thúc"
        onClick="cauchao.innerText='Chúc mừng các bạn đã kết thúc bài học về form'"
    >
  </body>
```

Demo2.43



Xử lý hiển thị kết quả lên trang web





Nhúng trang web khác: Tag <iframe>

- Sử dụng thẻ <iframe> để nhúng một trang web con vào một trang web chính

```
<body>
  <h1>Trang Web Chính</h1>
  <p>Nhúng một trang web con:</p>

  <iframe src="https://tuoitre.vn/" width="800" height="600" frameborder="0">
</iframe>

  <p>Nội dung tiếp theo.</p>
</body>
```



Bài tập

Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Xin vui lòng gõ tiếng Việt có dấu. Ý kiến của bạn sẽ được biên tập trước khi đăng.

8 J E Q K

Gửi



Bài tập

ĐỂ LẠI NHU CẦU KHÁM

Đặt hẹn ngay để nhận tư vấn và xếp lịch khám kịp thời

GỬI YÊU CẦU



Bài tập

Đăng nhập

Đăng nhập với email



Đăng nhập

Lấy lại mật khẩu

Tạo tài khoản

Đăng nhập với





Thank you



Thảo luận

